

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP.HỒ CHÍ MINH
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

• HUFI •



Đồ Án Kết Thúc Môn: Thực Hành Mạng Máy Tính

Giảng viên hướng dẫn: Nguyễn Quốc Sứ

Thành viên Nhóm:

- Huỳnh Gia Thuận - 2001207369
- Mai Ngọc Khang - 2001207120

Thành phố Hồ Chí Minh 22, tháng 5, năm 2023

Mục Lục

THÔNG TIN NHÓM THỰC HIỆN.....	4
PHẦN 1 – LÝ THUYẾT	4
Câu 1: Cho biết dịch vụ mạng tương đương Domain Controller trên Windows Server hiện có trên Linux Server, tiến hành thực hiện hướng dẫn xây dựng domain controller contoso.com trên Windows Server và Linux Server. Hãy tạo một cây OU demo và thực hiện hướng dẫn join domain từ Client là Windows 7 vào Domain Windows và Domain Linux?.....	4
1.1 Tạo Domain Controller Windows Server :	4
1 .2 Tạo cây OU trên Window Server.....	6
1.3 Kết nối Windows 7 với Domain :	9
Câu 2: Cho biết dịch vụ tương đương Windows Firewall của Windows Server trên Linux Server, thực hiện hướng dẫn cấu hình chặn truy cập website tuoitre.vn trên Linux Server?	13
Câu 3: So sánh dịch vụ Web khi sử dụng IIS của Windows và một dịch vụ Web của Linux, kết quả thực nghiệm?.....	21
Câu 4: Giả sử một user tên test, mật khẩu A123456@, hãy cho biết các bước xác thực của hệ thống khi user này lần lượt đăng nhập trên máy Windows với tài khoản Local, máy Windows với tài khoản này nhưng tồn tại trên Windows Domain Controller, Máy Windows với tài khoản này nhưng tồn tại trên Linux Domain?	21
A. Máy Windows với tư cách là tài khoản Local:	21
B. Máy Windows với tư cách là tài khoản đã tồn tại trên Windows Domain Controller:	21
PHẦN 2 – THỰC NGHIỆM	22
PHẦN A – WINDOWS SERVER	22
1. Domain Controller tennhom.vn với các phòng ban bố trí theo cây OU :	22
CongtyTenNhom.vn.....	22
2. Thực hiện cấu hình Domain Policies	22
3.Tại máy SERVER TẠO HOME FOLDER VÀ cấu hình Roaming cho các user.....	32
4.Tại máy SERVER tạo thư mục DULIEUCHUNG và chia sẻ cho tất cả user có quyền Read, bao gồm cả máy Cent OS cũng truy cập được	34
5.Tại máy SERVER tạo thư mục LUUSTRU cho tất cả user có quyền chép dữ liệu lên, nhưng dung lượng không được vượt quá 4GB và chỉ được chép tài liệu	35
6.Tại máy SERVER cài đặt dịch vụ IIS xây dựng website với tên miền là tennhom.com hiển thị nội dung là MSSV – HỌ TÊN các thành viên	38
7.Tất cả User tại phòng Kỹ thuật có thể Remote Desktop vào Server.....	41
PHẦN B – LINUX SERVER	43
Câu 1: Xây dựng DHCP Server cấp IP cho tất cả máy trong mạng VMNET8 (NAT), trừ ra không cấp IP cho WINDOWS SERVER và LINUX SERVER.....	43
Câu 2: Xây dựng DNS Server cho hệ thống mạng với các tên miền tương ứng domain controller, Web Server IIS trên WINDOWS SERVER, cấu hình sao cho các máy có thể truy cập được Internet	45

Câu 4: Xây dựng SAMBA File server chia sẻ thư mục TAINGUYEN cho tất cả các máy
trong mạng có thể Read 55

Đồ Án Thực Hành Mạng Máy Tính

THÔNG TIN NHÓM THỰC HIỆN

TÊN NHÓM: Thuận Khang

CA HỌC	STT	MÃ SINH VIÊN	TÊN SINH VIÊN	CÔNG VIỆC
SÁNG Thứ 5	1	2001207369	Huỳnh Gia Thuận	Linux,câu 1,2 Lý Thuyết.Thực nghiệm câu 2,4,6,7
	2	2001207120	Mai Ngọc Khang	Câu 3,4 Lý Thuyết,thực nghiệm câu 1,5,3

PHẦN 1 – LÝ THUYẾT

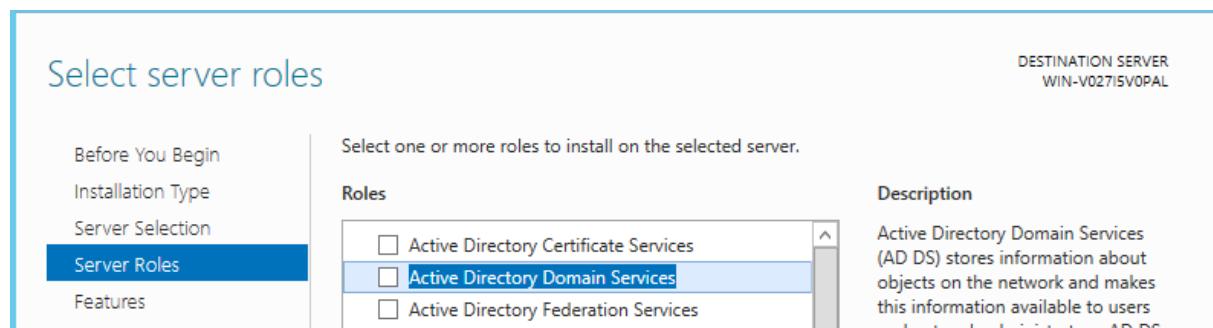
Câu 1: Cho biết dịch vụ mạng tương đương Domain Controller trên Windows Server hiện có trên Linux Server, tiến hành thực hiện hướng dẫn xây dựng domain controller contoso.com trên Windows Server và Linux Server. Hãy tạo một cây OU demo và thực hiện hướng dẫn join domain từ Client là Windows 7 vào Domain Windows và Domain Linux?

Cho Windows Server và Windows 7 cùng một đường mạng

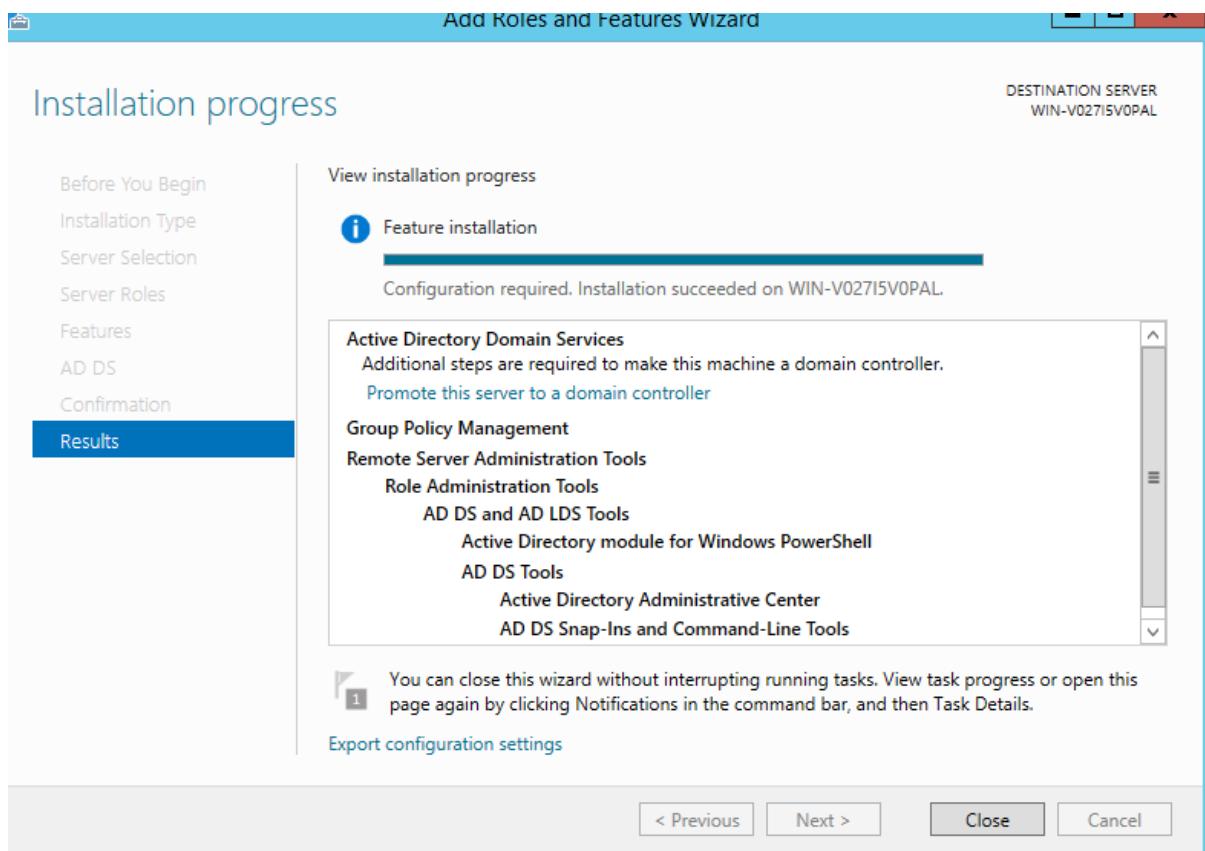


1.1 Tao Domain Controller Windows Server :

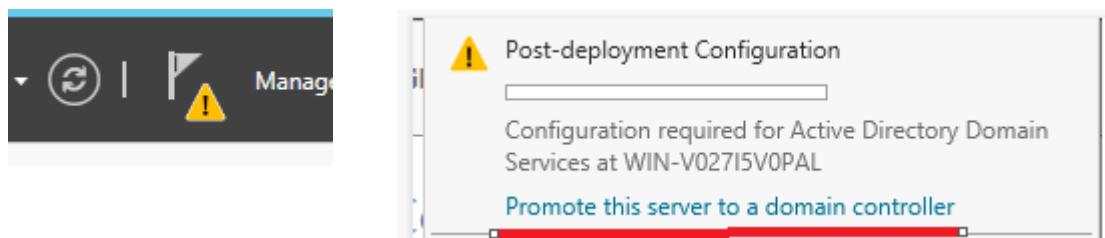
- Bước 1 : Vào Server Manager => Add roles and features
- Bước 2 : Chọn Active Directory Domain Services => Add Features => Next => install



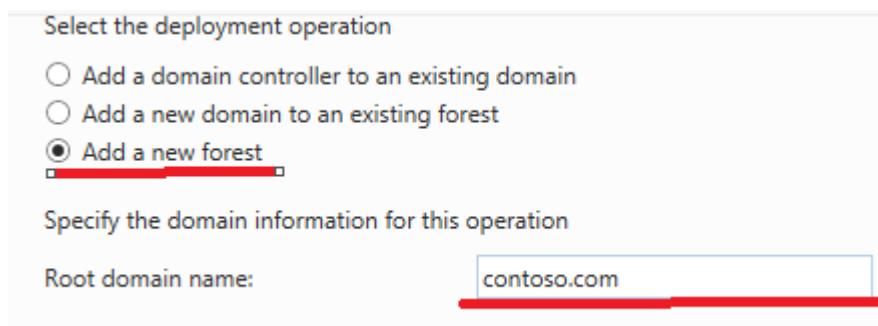
- Bước 3 : Chọn Close



- Bước 4 : Góc phải server manager => Promote this server to a domain controller



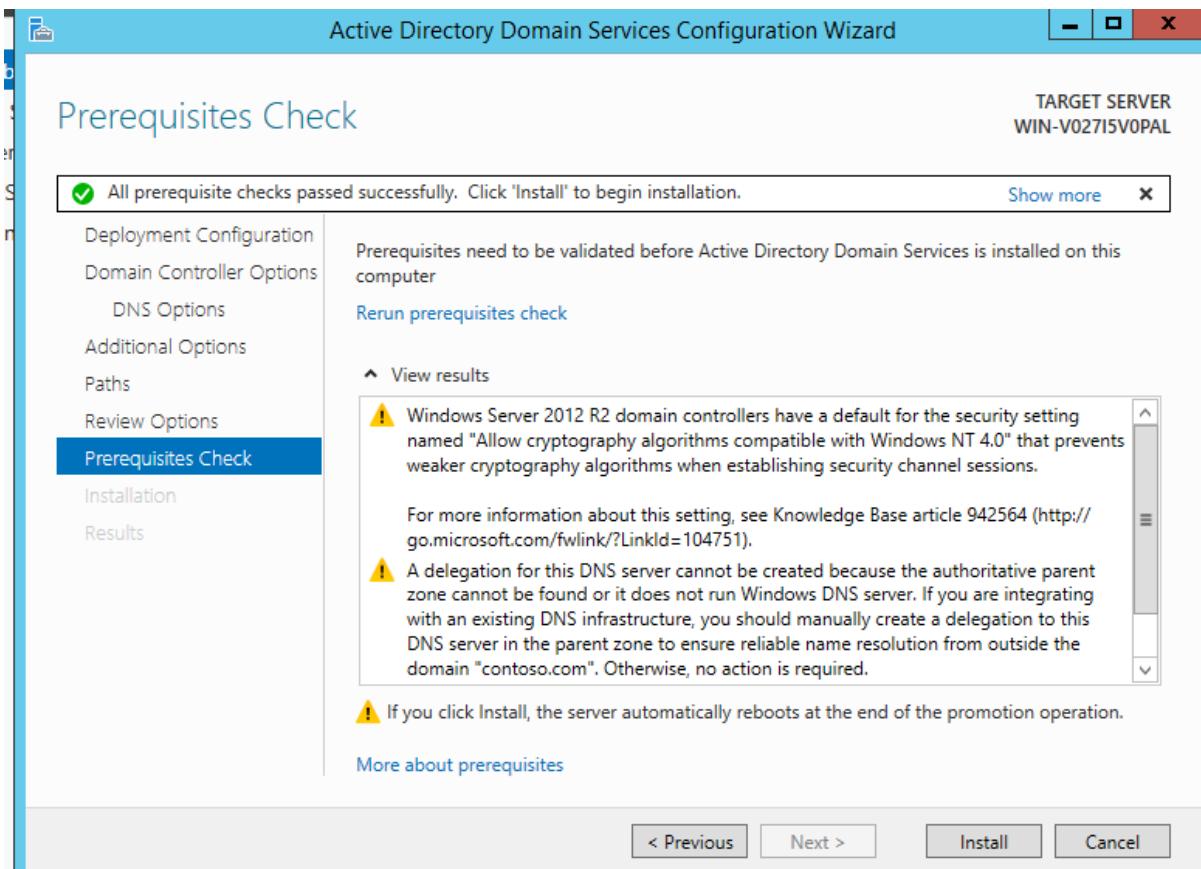
- Bước 5 : Chọn add a new forest => Root domain name (Nhập tên Domain)



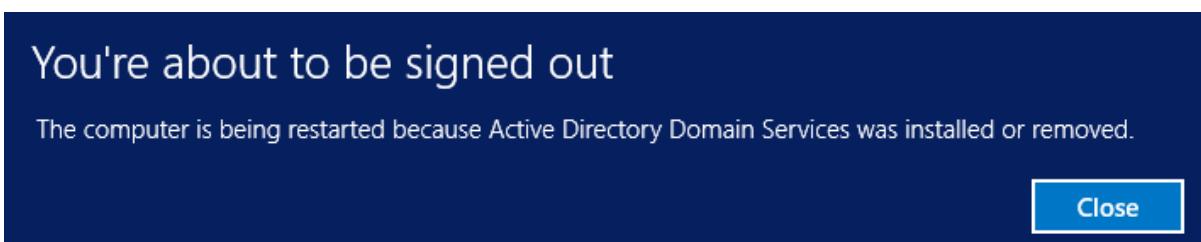
- Bước 6 : Nhập password => next



- Bước 7 : Chọn install

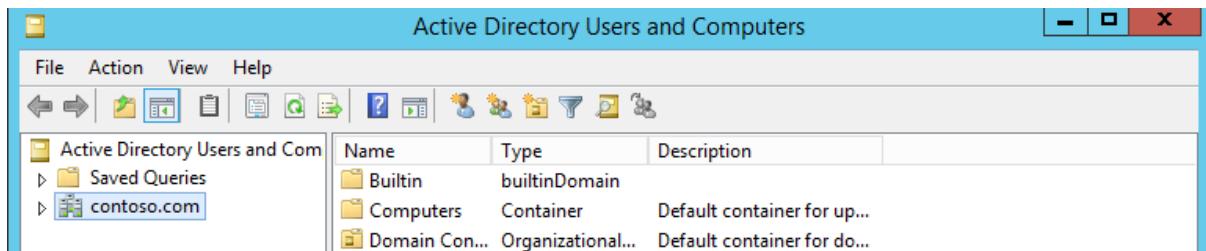


- Bước 8 : Chọn Close để máy restarted

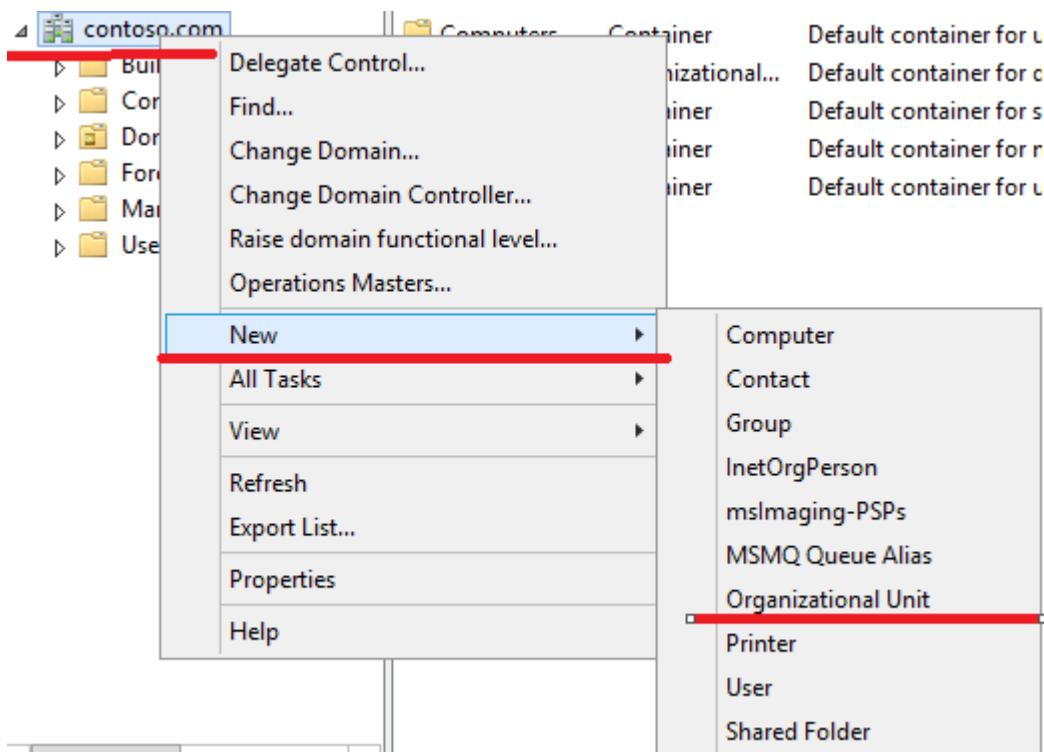


1.2 Tao cây OU trên Window Server

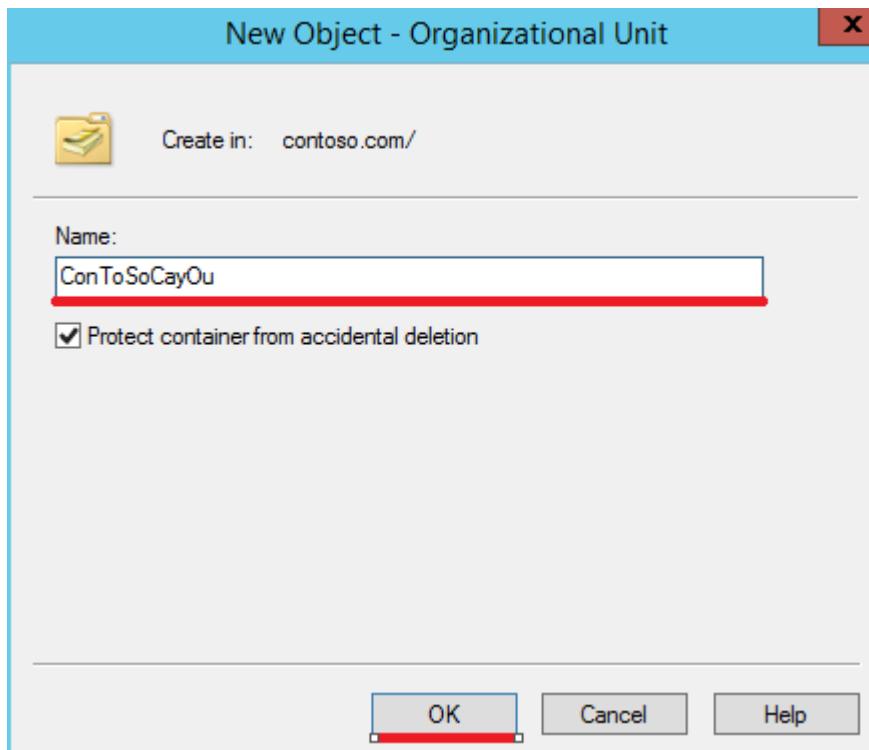
Bước 1: Vào server manager => Tools => Active Directory User and Computers



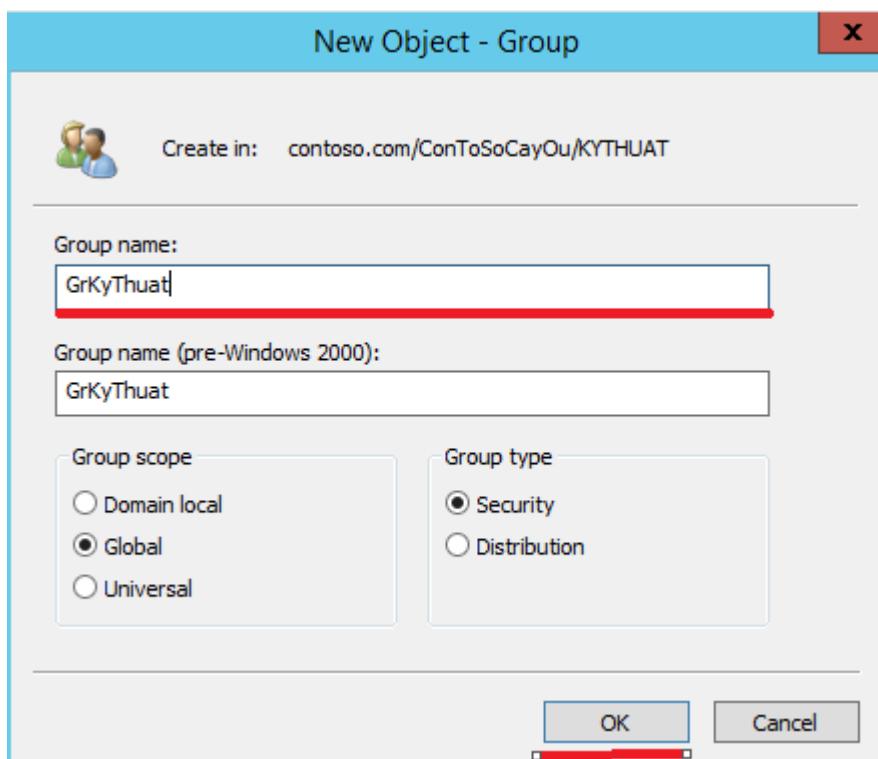
Bước 2 : Chọn vào Domain => new => Organizational Unit



Bước 3 : Nhập Tên => Ok



Bước 4 : Tạo Group => add user => add user và Group



New Object - User

Create in: contoso.com/ConToSoCayOU/KYTHUAT

First name: kt1 Initials:

Last name:

Full name: kt1

User logon name:
kt1 @contoso.com

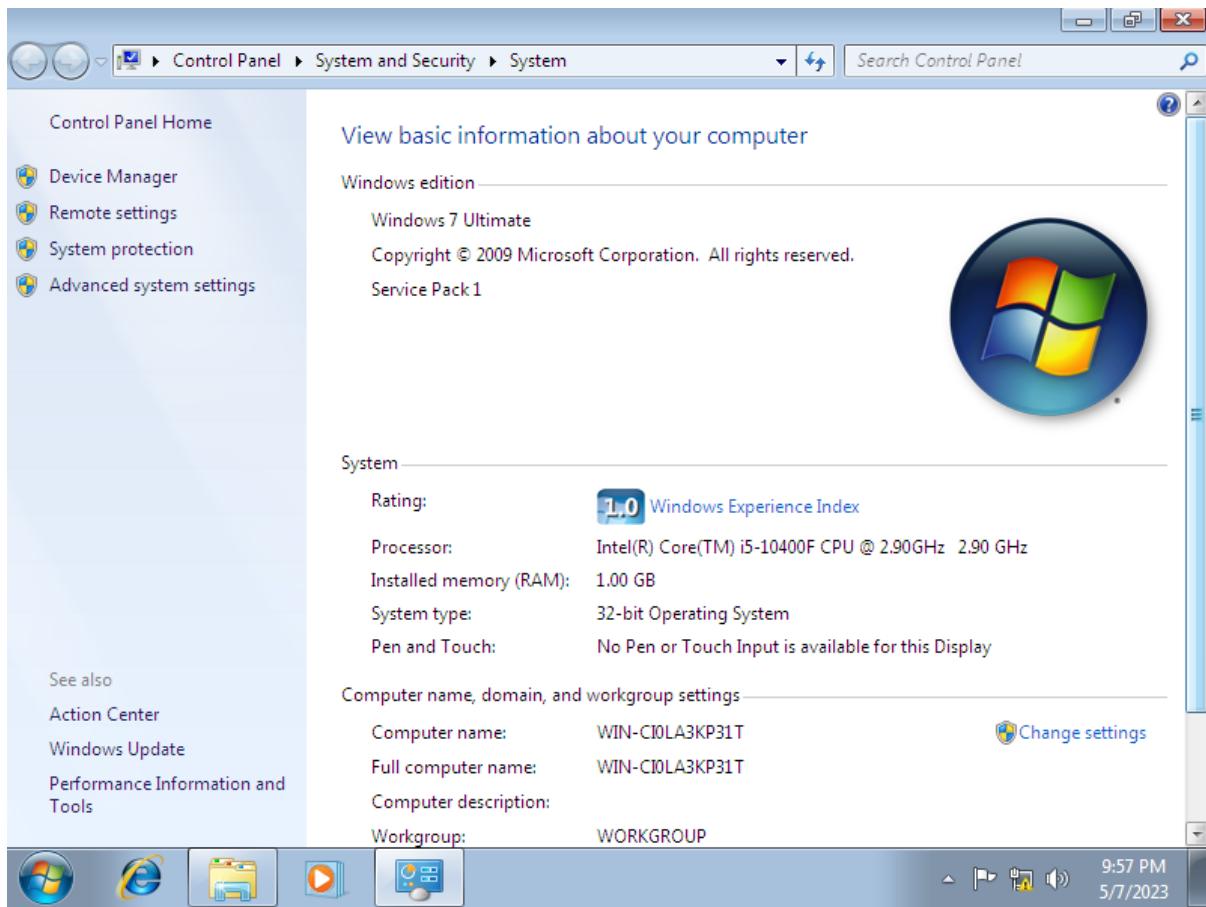
User logon name (pre-Windows 2000):
CONTOSO\kt1

< Back Next > Cancel

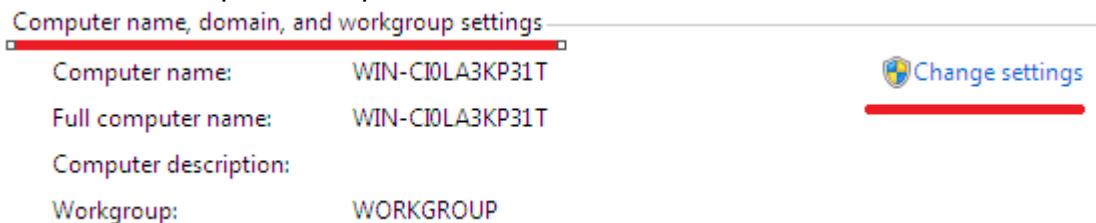
Name	Type	Description
GrKyThuat	Security Group	
kt1	User	<ul style="list-style-type: none">Add to a group...Move...

1.3 Kết nối Windows 7 với Domain :

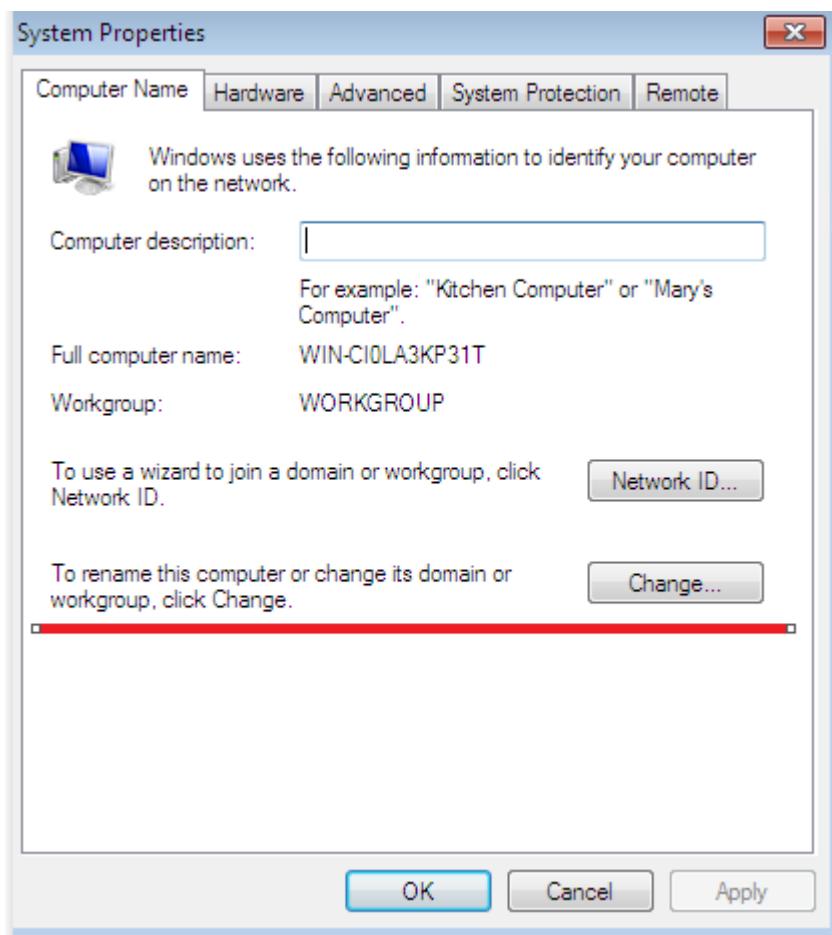
Bước 1: Vào System windows 7



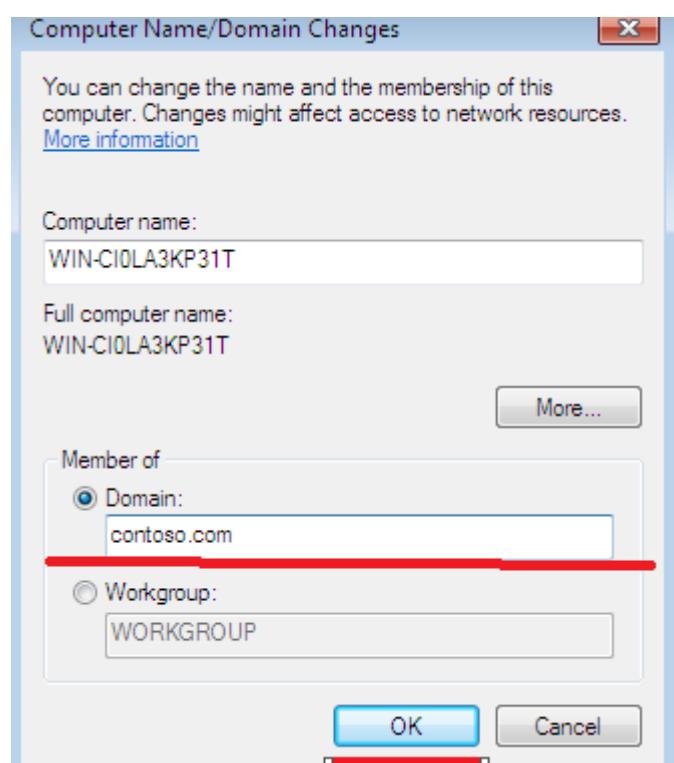
Bước 2 : Chọn phần computer name domain =>



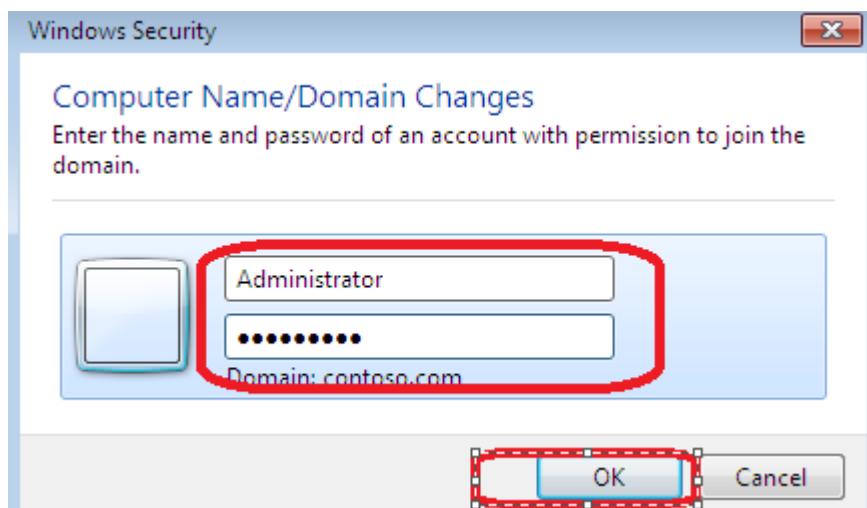
Bước 3 : System Properties => change



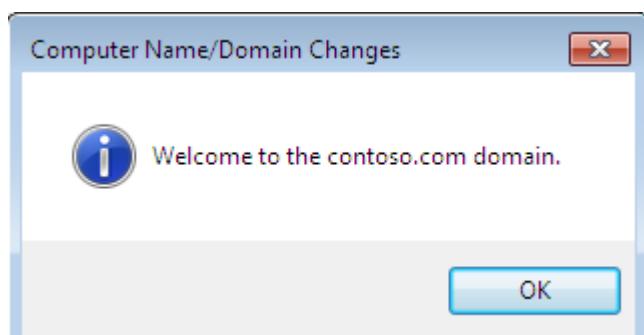
Bước 4 : Điền tên Domain => chọn ok



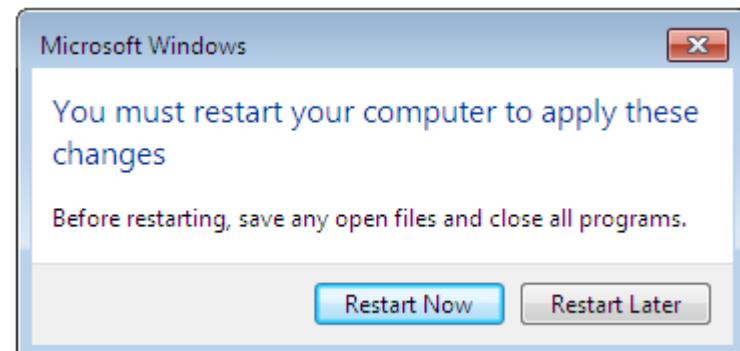
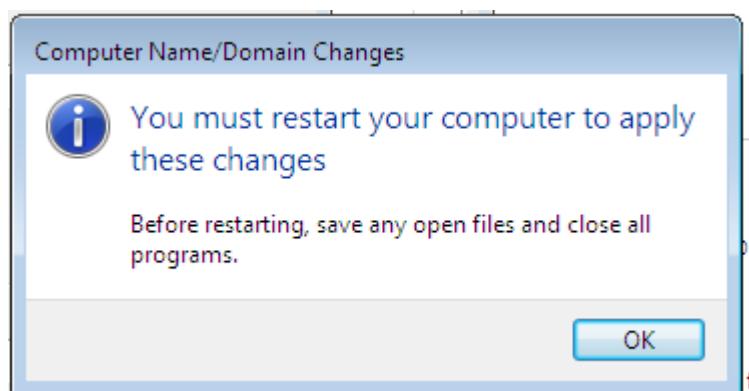
Bước 5 : nhập => chọn Ok



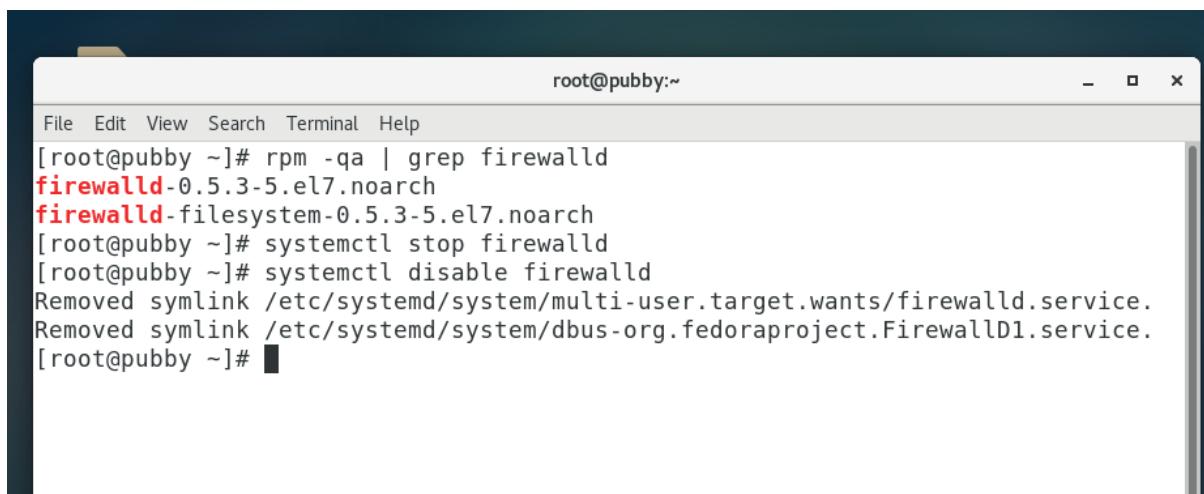
Đang Nhập Thành Công



Chọn Ok => restart Now



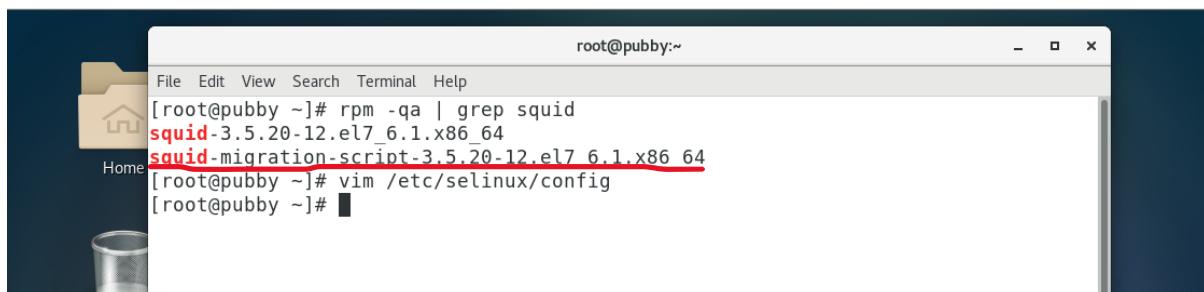
Câu 2: Cho biết dịch vụ tương đương Windows Firewall của Windows Server trên Linux Server, thực hiện hướng dẫn cấu hình chặn truy cập website tuoitre.vn trên Linux Server?
-Đầu tiên ta tắt firewalld.



```
root@pubby:~  
File Edit View Search Terminal Help  
[root@pubby ~]# rpm -qa | grep firewalld  
firewalld-0.5.3-5.el7.noarch  
firewalld-filesystem-0.5.3-5.el7.noarch  
[root@pubby ~]# systemctl stop firewalld  
[root@pubby ~]# systemctl disable firewalld  
Removed symlink /etc/systemd/system/multi-user.target.wants/firewalld.service.  
Removed symlink /etc/systemd/system/dbus-org.fedoraproject.FirewallD1.service.  
[root@pubby ~]#
```

Để thực hiện chặn truy cập website ta sử dụng phần mềm Squid Proxy để ngăn chặn truy cập các website mà ta muốn trên centos7.

-Kiểm tra gói squid đã cài đặt hay chưa.



```
root@pubby:~  
File Edit View Search Terminal Help  
[root@pubby ~]# rpm -qa | grep squid  
squid-3.5.20-12.el7_6.1.x86_64  
squid-migration-script-3.5.20-12.el7_6.1.x86_64  
[root@pubby ~]# vim /etc/selinux/config  
[root@pubby ~]#
```

The screenshot shows a Linux desktop environment with a terminal window open. The terminal window title is "root@pubby:~". The terminal content displays the SELinux configuration file, specifically /etc/selinux/config. The SELINUX variable is set to "disabled", and the SELINUXTYPE variable is set to "targeted". The terminal window also shows a cursor at the bottom with the text "-- INSERT --".

```
# This file controls the state of SELinux on the system.
# SELINUX= can take one of these three values:
#       enforcing - SELinux security policy is enforced.
#       permissive - SELinux prints warnings instead of enforcing.
#       disabled - No SELinux policy is loaded.
SELINUX=disabled
# SELINUXTYPE= can take one of three values:
#       targeted - Targeted processes are protected,
#       minimum - Modification of targeted policy. Only selected processes are protected.
#       mls - Multi Level Security protection.
SELINUXTYPE=targeted
```

-Cấu hình địa chỉ IP để thiết lập Squid Proxy.

The screenshot shows a Linux desktop environment with a terminal window open. The terminal window title is "root@pubby:~". The terminal content shows several command-line entries: "rpm -qa | grep squid" lists packages, "vim /etc/selinux/config" edits the SELinux configuration, "hostname" sets the host name to "pubby.local", and "vim /etc/sysconfig/network-scripts/ifcfg-ens33" edits the network interface configuration. The line "vim /etc/sysconfig/network-scripts/ifcfg-ens33" is highlighted with a red underline.

```
[root@pubby ~]# rpm -qa | grep squid
squid-3.5.20-12.el7_6.1.x86_64
squid-migration-script-3.5.20-12.el7_6.1.x86_64
[root@pubby ~]# vim /etc/selinux/config
[root@pubby ~]# hostname
pubby.local
[root@pubby ~]# ^C
[root@pubby ~]# vim /etc/sysconfig/network-scripts/ifcfg-ens33
[root@pubby ~]#
```

The screenshot shows a terminal window titled "root@pubby:~". The terminal displays the following configuration file content:

```
TYPE=Ethernet
PROXY_METHOD=none
BROWSER_ONLY=no
BOOTPROTO=none
DEFROUTE=yes
IPV4_FAILURE_FATAL=no
IPV6_AUTOCONF=yes
IPV6_DEFROUTE=yes
IPV6_FAILURE_FATAL=no
IPV6_ADDR_GEN_MODE=stable-privacy
NAME=ens33
UUID=932cbd34-8034-4452-8878-c707d6bdc2ca
DEVICE=ens33
ONBOOT=yes
IPADDR=192.168.1.10
GATEWAY=192.168.1.1
NETMASK=255.255.255.0
DNS1=192.168.2.10
DNS2=8.8.8.8
PREFIX=24
```

At the bottom of the terminal, there is a status bar showing "6,22" and "All".

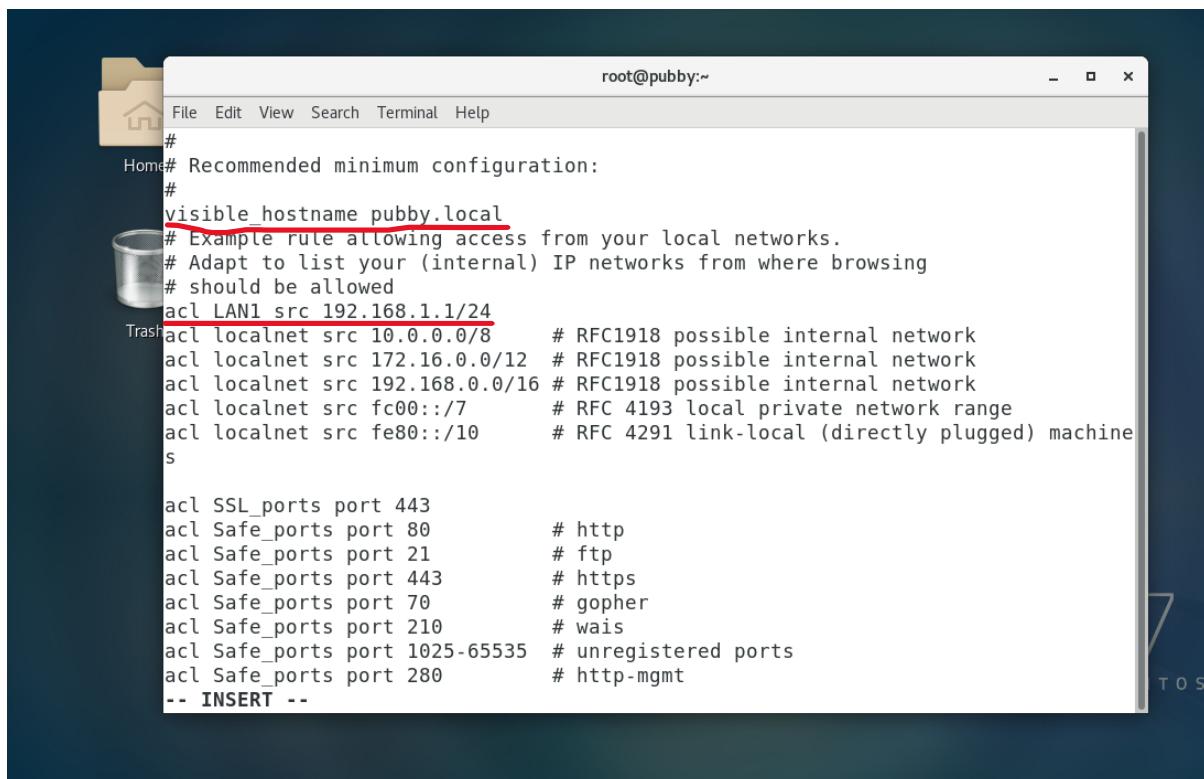
-Khởi động squid.

The screenshot shows a VMware Workstation window titled "CentOS 7 64-bit - VMware Workstation". The terminal window is titled "root@pubby:~". The user runs the following commands:

```
[root@pubby ~]# systemctl start squid
[root@pubby ~]# systemctl enable squid
[root@pubby ~]# systemctl status squid
```

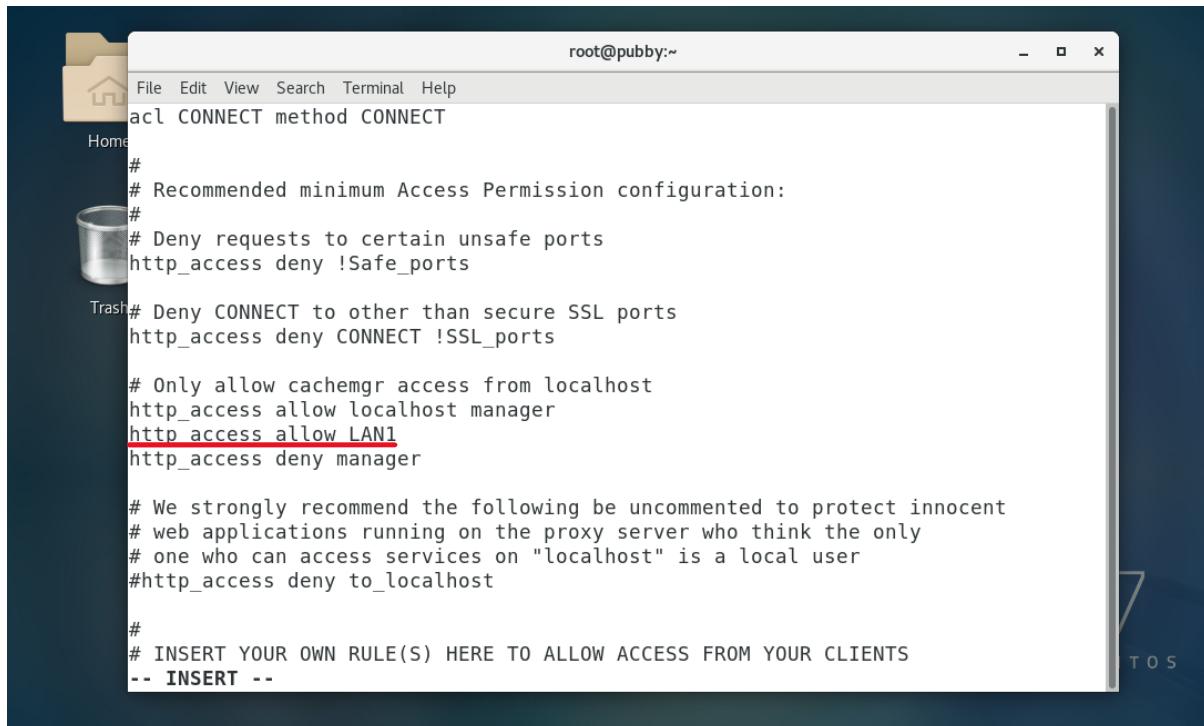
The output shows the squid service is active (running) since May 14 04:01:32 2023, with a main PID of 3315 (squid). It lists three CGroups under /system.slice/squid.service, with process IDs 3315, 3320, and 3324. The log output shows the service stopping and starting at the specified times.

-Chỉnh lại file cấu hình của squid proxy tại :# vi /etc/squid/squid.conf .



```
root@pubby:~#
#
# Recommended minimum configuration:
#
visible_hostname pubby.local
# Example rule allowing access from your local networks.
# Adapt to list your (internal) IP networks from where browsing
# should be allowed
acl LAN1 src 192.168.1.1/24
acl localnet src 10.0.0.0/8      # RFC1918 possible internal network
acl localnet src 172.16.0.0/12    # RFC1918 possible internal network
acl localnet src 192.168.0.0/16   # RFC1918 possible internal network
acl localnet src fc00::/7        # RFC 4193 local private network range
acl localnet src fe80::/10       # RFC 4291 link-local (directly plugged) machine
s

acl SSL_ports port 443
acl Safe_ports port 80          # http
acl Safe_ports port 21          # ftp
acl Safe_ports port 443         # https
acl Safe_ports port 70          # gopher
acl Safe_ports port 210         # wais
acl Safe_ports port 1025-65535  # unregistered ports
acl Safe_ports port 280          # http-mgmt
-- INSERT --
```



```
root@pubby:~#
acl CONNECT method CONNECT
#
# Recommended minimum Access Permission configuration:
#
# Deny requests to certain unsafe ports
http_access deny !Safe_ports

# Deny CONNECT to other than secure SSL ports
http_access deny CONNECT !SSL_ports

# Only allow cachemgr access from localhost
http_access allow localhost manager
http_access allow LAN1
http_access deny manager

# We strongly recommend the following be uncommented to protect innocent
# web applications running on the proxy server who think the only
# one who can access services on "localhost" is a local user
#http_access deny to_localhost

#
# INSERT YOUR OWN RULE(S) HERE TO ALLOW ACCESS FROM YOUR CLIENTS
-- INSERT --
```

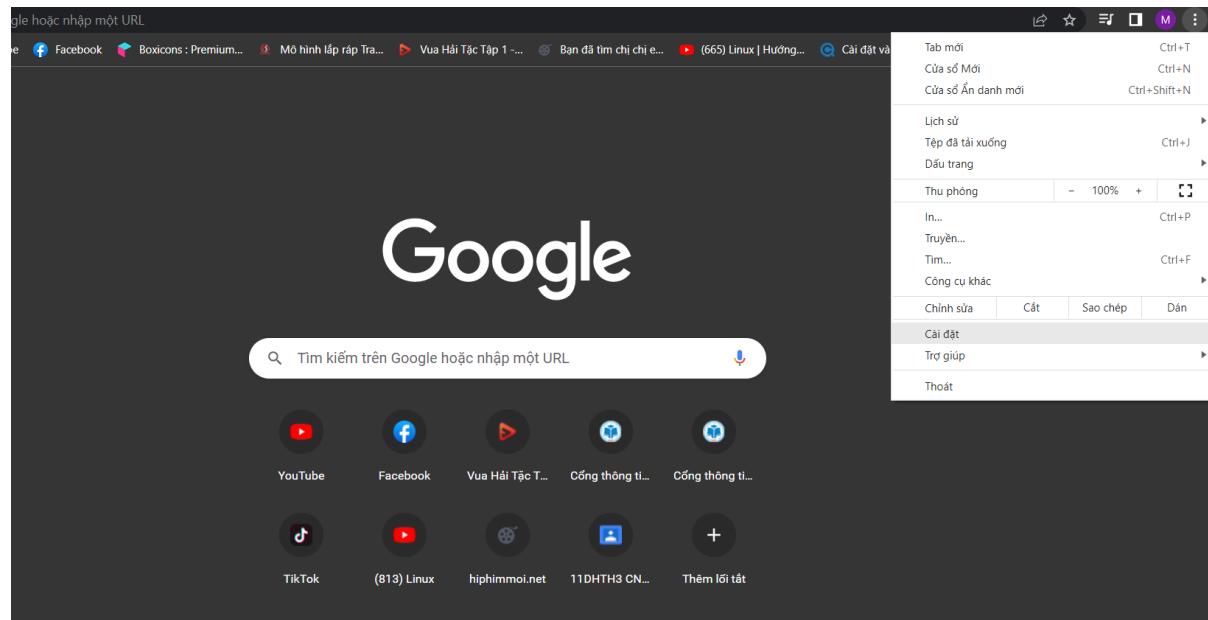
```

148 # INSERT YOUR OWN RULE(S) HERE TO ALLOW ACCESS FROM YOUR CLIENTS
inh Vien\Q1MMT\win12\Windows Server 2012.vmx
49 #
50
51 # Example rule allowing access from your local networks.
52 # Adapt localnet in the ACL section to list your (internal) IP networks
53 # from where browsing should be allowed
54 http_access allow localnet
55 http_access allow localhost
56
57 # And finally deny all other access to this proxy
58 http_access allow all
59
60 # Squid normally listens to port 3128
61 http_port 3128
62
63 # Uncomment and adjust the following to add a disk cache directory.
64 #cache_dir ufs /var/spool/squid 100 16 256
65 cache mem 512 MB
66 cache dir ufs/var/spool/squid 4096 100 256
67 # Leave coredumps in the first cache dir
68 coredump_dir /var/spool/squid
69
TNSFRT --
```

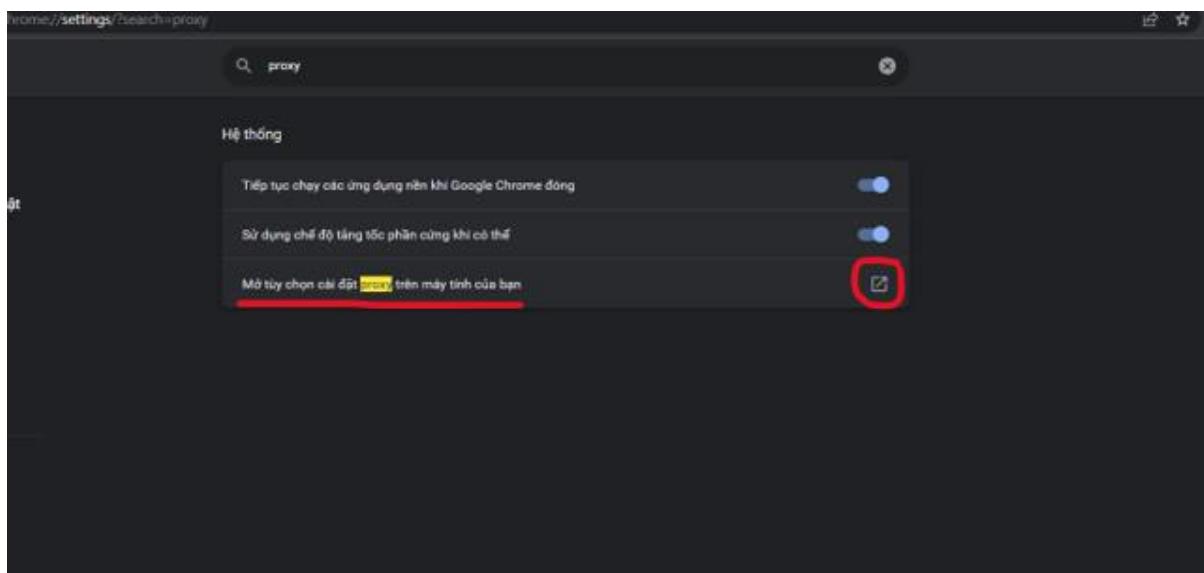
-Khởi động lại Squid : # systemctl restart squid.

-Tắt tường lửa : # systemctl stop firewalld.

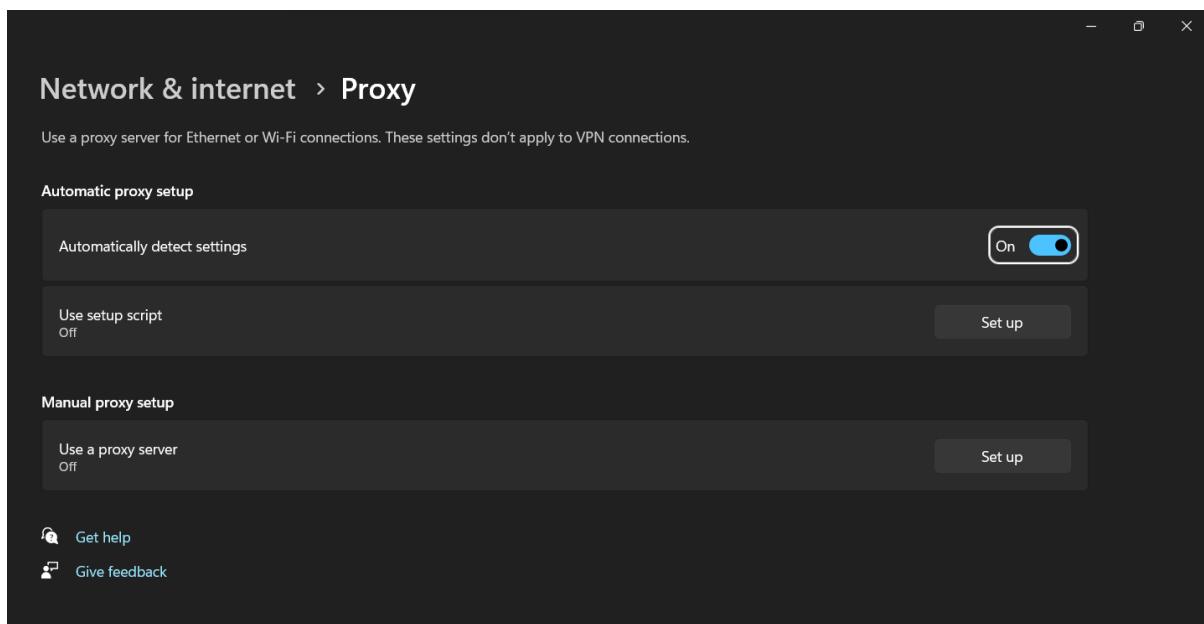
-Vào google => vào phần cài đặt



-Search proxy

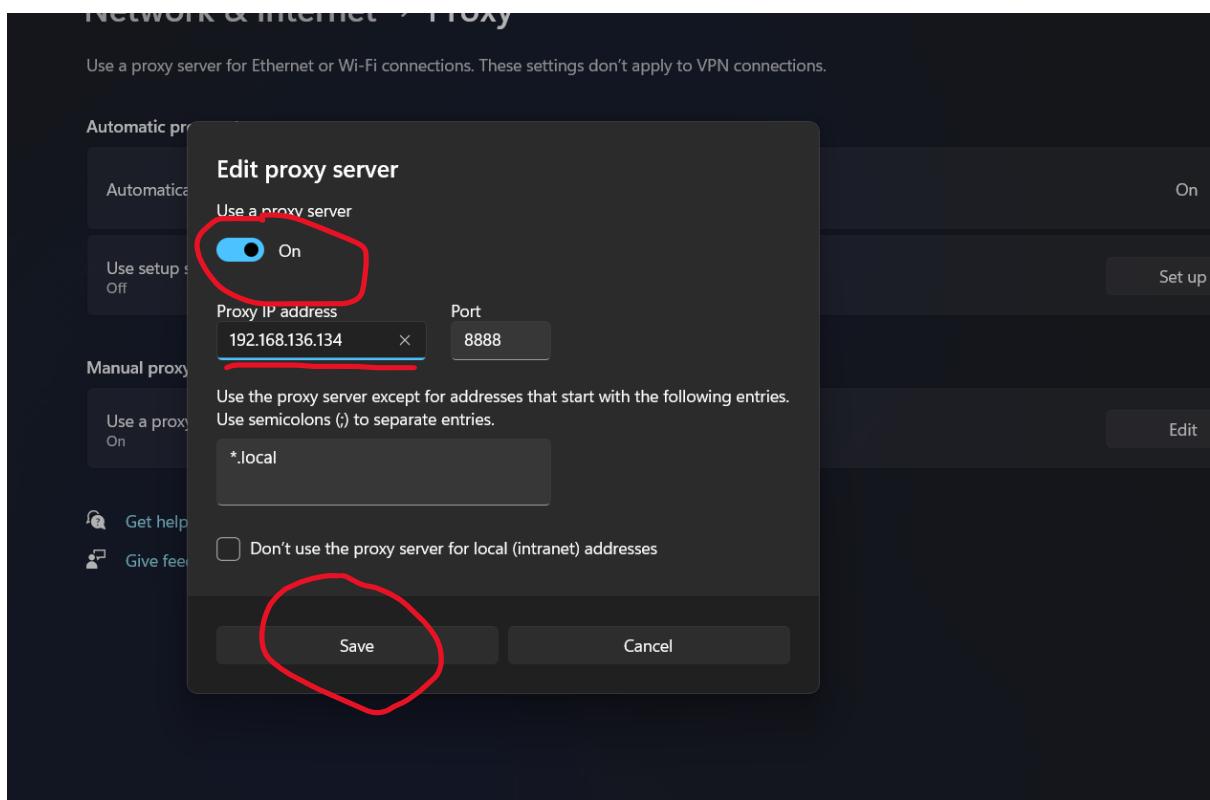


-Chọn Set up.



-Đặt địa chỉ IP address của máy centos7

- Use a proxy server => On => Save



-Tạo danh sách chặn website:

```
[root@pubby ~]# vi /etc/squid/blacklist.acl
```

The terminal window shows the command `vi /etc/squid/blacklist.acl` being run. The file is open in a text editor with the title bar showing "root@pubby:~". The text "tuoitre.vn" is typed into the editor. The status bar at the bottom left says "-- INSERT --".

```
root@pubby:~
```

```
File Edit View Search Terminal Help
```

```
tuoitre.vn
```

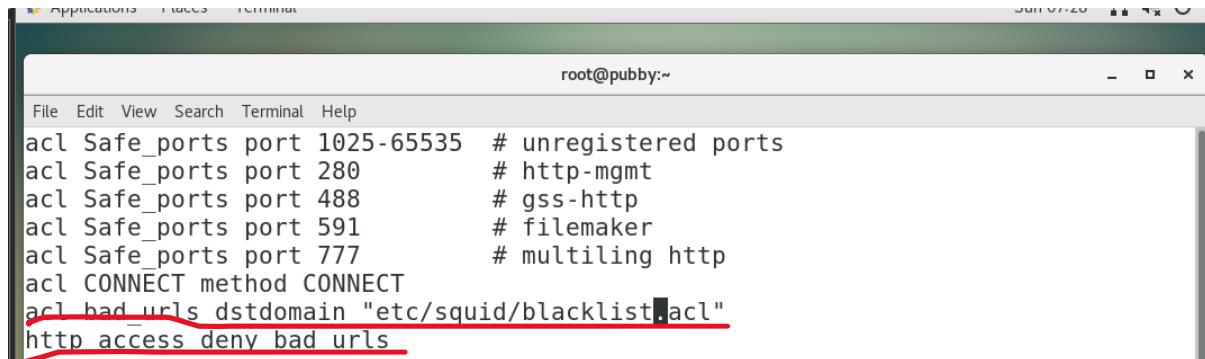
```
-- INSERT --
```

```
root@pubby:~
```

-Sau đó vào:

```
[root@pubby ~]# vi /etc/squid/squid.conf
```

-Thêm danh sách chặn website vào squid.conf.



```
root@pubby:~
```

```
File Edit View Search Terminal Help
acl Safe_ports port 1025-65535 # unregistered ports
acl Safe_ports port 280          # http-mgmt
acl Safe_ports port 488          # gss-http
acl Safe_ports port 591          # filemaker
acl Safe_ports port 777          # multiling http
acl CONNECT method CONNECT
acl bad_urls dstdomain "etc/squid/blacklist.acl"
http access deny bad_urls
```

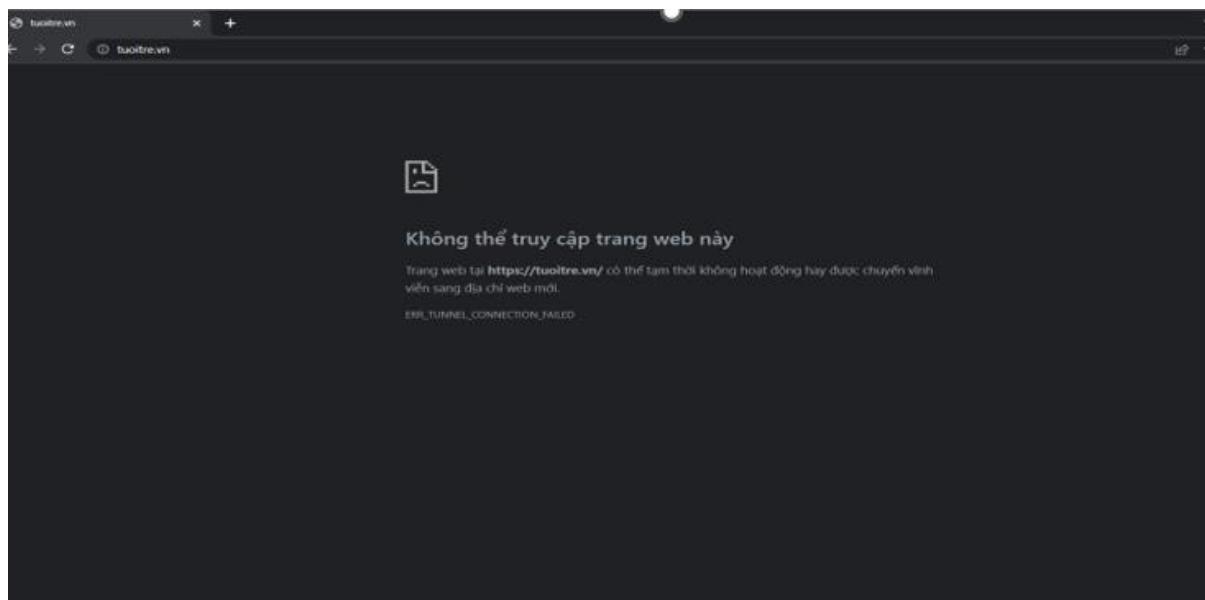
-Khởi động lại squid: # systemctl restart squid

```
# systemctl enable squid
```

```
[root@pubby ~]# systemctl status squid
● squid.service - Squid caching proxy
  Loaded: loaded (/usr/lib/systemd/system/squid.service; enabled; vendor preset: disabled)
    Active: active (running) since Sun 2023-05-14 07:29:03 EDT; 2min 24s ago
      Process: 2871 ExecStop=/usr/sbin/squid -k shutdown -f $SQUID_CONF (code=exited, status=0/SUCCESS)
      Process: 2879 ExecStart=/usr/sbin/squid $SQUID_OPTS -f $SQUID_CONF (code=exited, status=0/SUCCESS)
      Process: 2873 ExecStartPre=/usr/libexec/squid/cache_swap.sh (code=exited, status=0/SUCCESS)
    Main PID: 2881 (squid)
       Tasks: 3
      CGroup: /system.slice/squid.service
              └─2881 /usr/sbin/squid -f /etc/squid/squid.conf
                  ├─2886 (squid-1) -f /etc/squid/squid.conf
                  └─2889 (logfile-daemon) /var/log/squid/access.log

May 14 07:29:03 pubby.local systemd[1]: Stopped Squid caching proxy.
May 14 07:29:03 pubby.local systemd[1]: Starting Squid caching proxy...
May 14 07:29:03 pubby.local cache_swap.sh[2873]: init_cache_dir 4096...
May 14 07:29:03 pubby.local systemd[1]: Started Squid caching proxy.
May 14 07:29:03 pubby.local squid[2881]: Squid Parent: will start 1 kids
```

-Website tuoitre.vn đã bị chặn:



Câu 3: So sánh dịch vụ Web khi sử dụng IIS của Windows và một dịch vụ Web của Linux, kết quả thực nghiệm?

Windows Server	Linux Server
Với Windows Server, máy chủ sẽ bị hạn chế trong vấn đề cấp giấy phép	Với Linux Server, giấy phép được sử dụng, người dùng có thể tùy chỉnh, bán lại. Được phép tải một bản sao duy nhất, sau đó có thể phân phối cho nhiều PC khác.
Window là một nền tảng có lượng người dùng lớn nhất hiện nay. Việc chăm sóc khách hàng, hỗ trợ nhanh chóng, chuyên nghiệp chính là ưu điểm nổi bật giúp Windows Server có được sự yêu thích đến vậy.	Với Linux Server, người dùng chỉ có thể nhờ sự hỗ trợ từ phía cộng đồng. Cộng đồng có trên các Forum, trang web hỗ trợ,... Hoặc người dùng có thể tìm mua hợp đồng hỗ trợ từ tập đoàn Linux như Novell, Red Hat.
Windows Server sở hữu kiến trúc đóng. Người dùng sẽ không thể nhìn hoặc làm thay đổi mã nguồn.	Linux Server thuộc GNU Public License, đây là một phần mềm mã nguồn mở. Từ đó, người dùng có thể thay đổi cấu trúc mã nguồn. Được quyền thay đổi lối cấu trúc, dòng code trong Linux OS.
Windows Server được xây dựng và phát triển bởi công ty phần mềm hàng đầu. Mặc dù vậy, sự phổ biến của nền tảng cũng dễ để làm mục tiêu tấn công, xâm nhập từ những phần mềm độc	Linux Server được đánh giá rất cao về khả năng bảo mật bởi một cộng đồng người dùng vô cùng chuyên nghiệp và có chọn lọc. Programmer có thể dễ dàng phát hiện những Vector tấn công máy chủ để vá lỗ hổng ngay tức thì.

Câu 4: Giả sử một user tên test, mật khẩu A123456@, hãy cho biết các bước xác thực của hệ thống khi user này lần lượt đăng nhập trên máy Windows với tài khoản Local, máy Windows với tài khoản này nhưng tồn tại trên Windows Domain Controller, Máy Windows với tài khoản này nhưng tồn tại trên Linux Domain?

Các bước xác thực của user “test” khi lần lượt đăng nhập trên:

A. Máy Windows với tư cách là tài khoản Local:

1. Nhập User và Password vào giao diện đăng nhập của Windows.
2. Dịch vụ Winlogon sẽ chuyển thông tin đăng nhập này đến Local Security Authority (LSA) thông qua Secur32.dll
3. LSA sẽ kiểm tra thông tin đăng nhập với cơ sở dữ liệu Security Accounts Manager (SAM) trên máy tính cục bộ.
4. Nếu thông tin đăng nhập hợp lệ, người dùng sẽ được cấp quyền truy cập vào hệ thống.

B. Máy Windows với tư cách là tài khoản đã tồn tại trên Windows Domain Controller:

1. Nhập User và Password vào giao diện đăng nhập của Windows.
2. Dịch vụ Winlogon sẽ chuyển thông tin đăng nhập này đến Local Security Authority (LSA) thông qua Secur32.dll
3. LSA sẽ kiểm tra thông tin đăng nhập với Active Directory trên máy chủ Domain Controller.

4. Nếu thông tin đăng nhập hợp lệ, người dùng sẽ được cấp quyền truy cập vào hệ thống.

PHẦN 2 – THỰC NGHIỆM

PHẦN A – WINDOWS SERVER

Công ty XYZ cần xây dựng hệ thống mạng với các yêu cầu triển khai như sau

1. Domain Controller tennhom.vn với các phòng ban bố trí theo cây OU :
CongtyTenNhom.vn

The screenshot shows the 'Active Directory Users and Computers' window with three distinct Organizational Units (OU) defined under the root 'CongtyTenNhom.vn':

- OU 1:** CongTyThuanKhang (under 'ThuanKhang.vn')
 - Contains security group 'GrKeToan' and users 'kt1' and 'kt2'.
- OU 2:** CongTyThuanKhang (under 'ThuanKhang.vn')
 - Contains security group 'GrKinhDoanh' and users 'kd1' and 'kd2'.
- OU 3:** CongTyThuanKhang (under 'ThuanKhang.vn')
 - Contains security group 'GrKyThuat' and users 'k1' and 'k2'.

Đăng nhập bằng tài khoản cây OU đã tạo

Kết quả

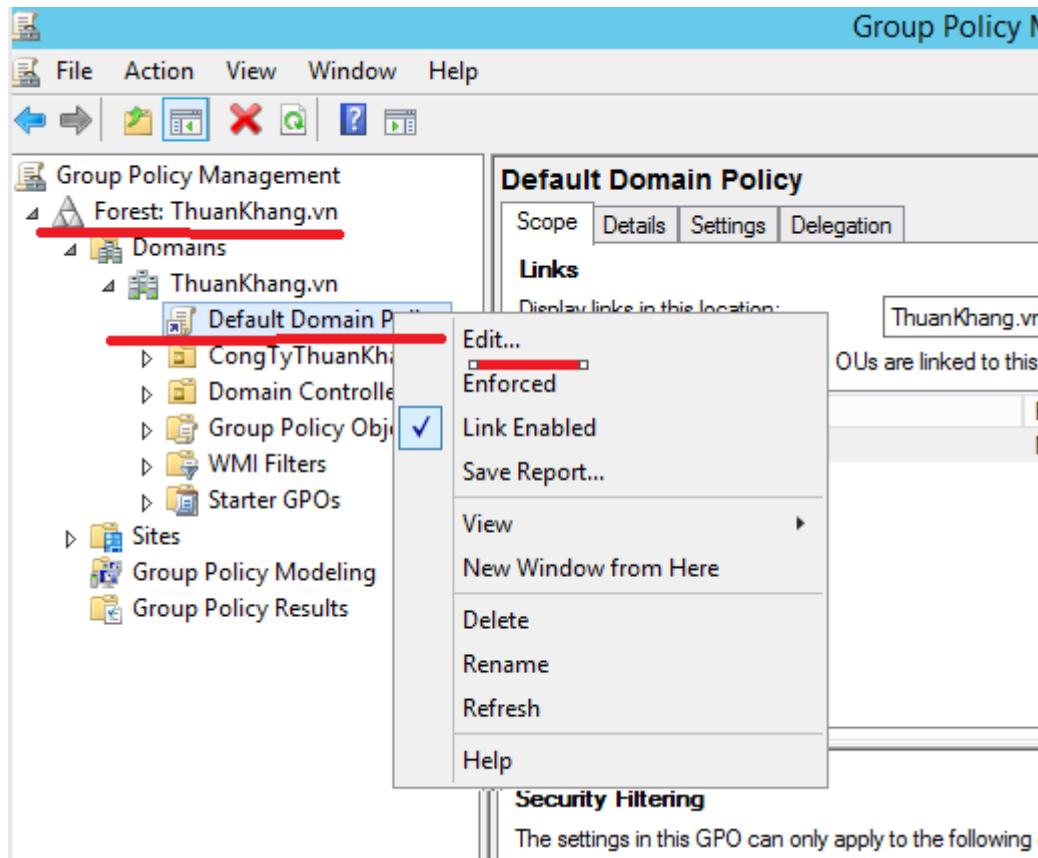


2. Thực hiện cấu hình Domain Policies

a. **Default Domain Policies:** tất cả người dùng trên domain đều áp dụng chính sách

i. **Mật khẩu phức tạp 14 ký tự**

Bước 1 : truy cập vào group policy manager => vào domain => Default Domain Policy => Edit



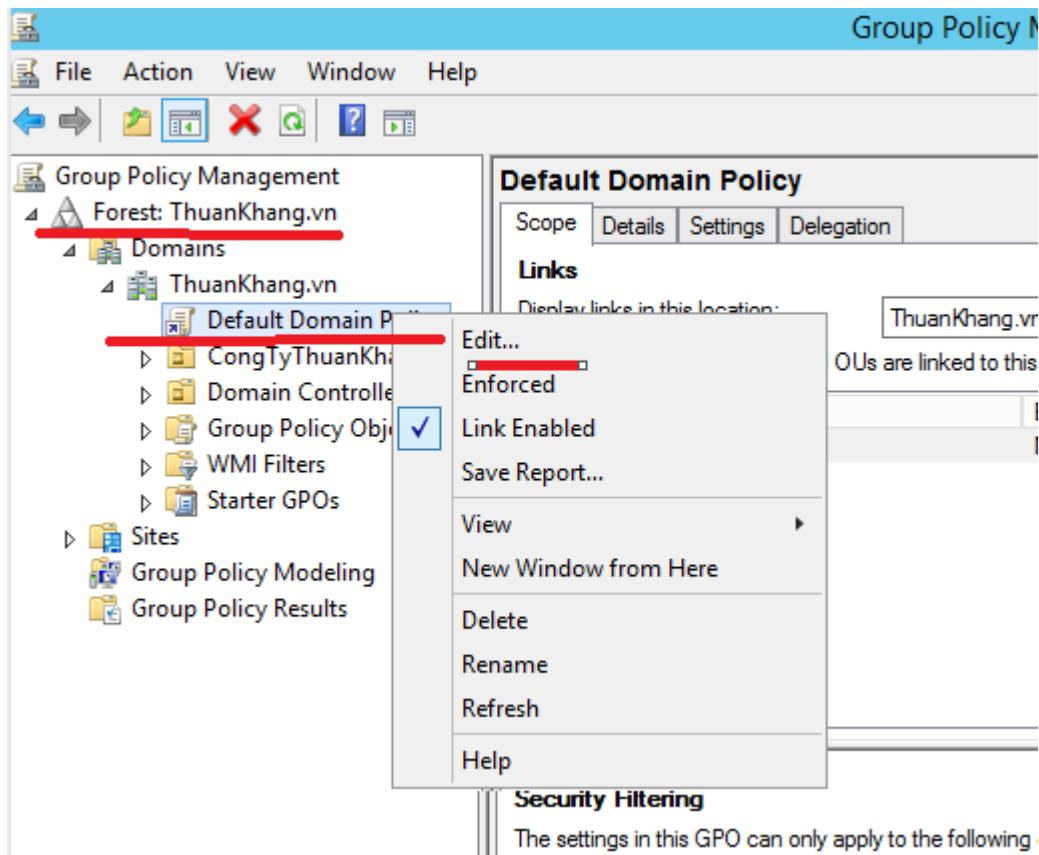
Bước 2 : Default Domain Policy => Computer Configuration => Policy => Windows Setting => Security Settings => Account Policies => Password Policy

The screenshot shows the 'Group Policy Editor' interface. On the left, the navigation tree is expanded to show 'Computer Configuration / Policies / Windows Settings / Security Settings / Account Policies / Password Policy'. The 'Password Policy' node is selected and highlighted with a red box. On the right, a table lists several policy settings:

Policy	Setting
Enforce password history	24 passwords remembered
Maximum password age	42 days
Minimum password age	1 days
Minimum password length	14 characters
Password must meet complexity requirements	Enabled
Store passwords using reversible encryption	Disabled

ii. Khoá nếu nhập sai mật khẩu 3 lần trong 30 phút

Bước 1 : truy cập vào group policy manager => vào domain => Default Domain Policy => Edit



Bước 2: Default Domain Policy => Computer Configuration => Policy => Windows Setting => Security Settings => Account Policies => Account Lock Out Policies

The screenshot shows the 'Group Policy Management Editor' interface. The left pane displays the policy structure under 'Default Domain Policy [WIN-O3ETDS2KU7]'. It includes 'Computer Configuration' and 'User Configuration' sections. In 'Computer Configuration', the 'Policies' section is expanded, showing 'Windows Settings'. Within 'Windows Settings', the 'Security Settings' section is expanded, and 'Account Policies' is selected. Under 'Account Policies', 'Account Lockout Policy' is highlighted. The right pane shows a table of policies and their settings:

Policy	Policy Setting
Account lockout duration	30 minutes
Account lockout threshold	3 invalid logon attempts
Reset account lockout counter after	30 minutes

Chú Thích :

- Account Lockout Duration : Thời gian khoá tài khoản

- Account Lockout Threshold : Số lần đăng nhập sai

Kết quả sau khi đăng nhập sai 3 lần :

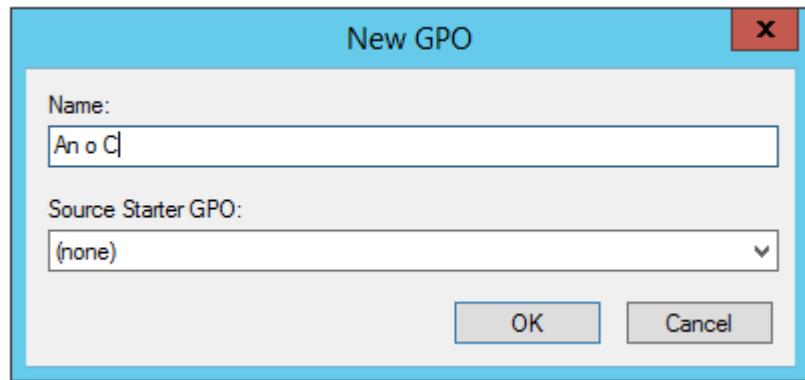


iii. Ân và cấm truy cập ổ C:

Truy cập Vào Server Manager => Tools => Group Policy Manager =>

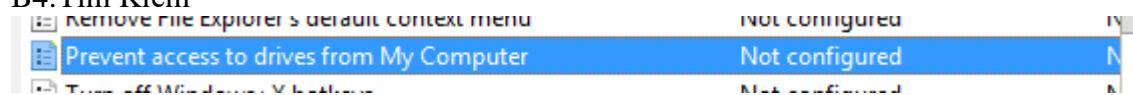
Location	Enforced	Link Enabled	Path
P.KeToan	No	Yes	ThuanKhang.vn/CongTyThuanKhang/P.KeToan
P.KinhDoanh	No	Yes	ThuanKhang.vn/CongTyThuanKhang/P.KinhD...

B2 : Chuột phải vào Group Policy Object => new => Nhập tên yêu cầu

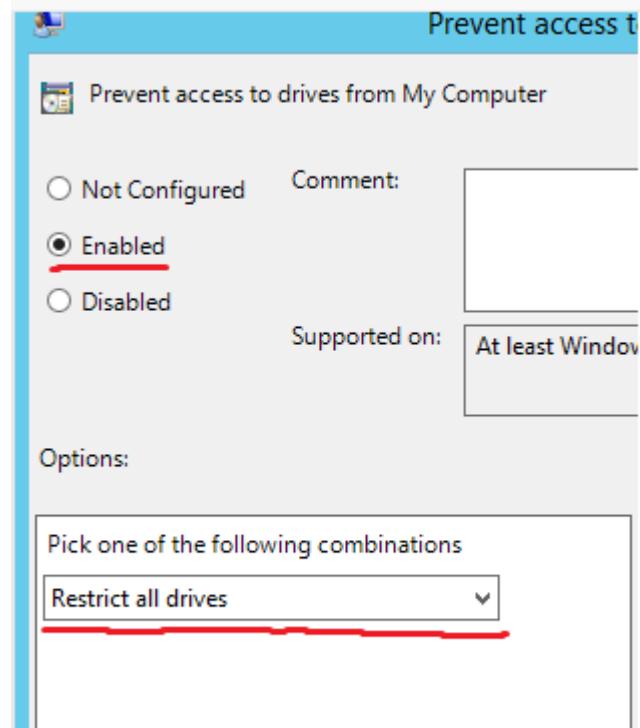


B3 Chọn Phản Eidl => User Configuration → Administrative Templates → Windows Components → File Explorer

B4: Tim Kiếm



B5 : Edit => chọn enabled => Apply=> Ok

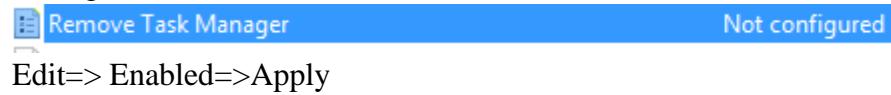


Cuối cùng : Lệnh Cmd : gpupdate /force
Kiểm Window 7 user kt1

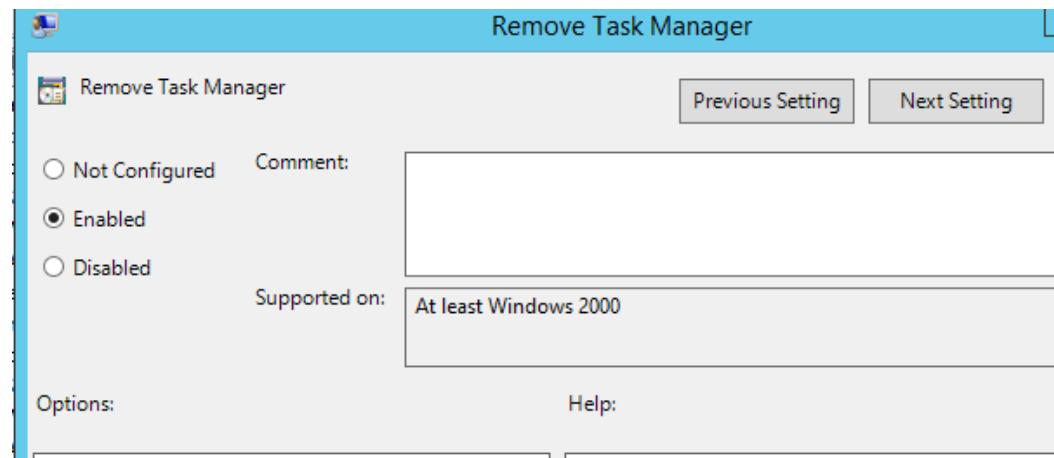
b. Chính sách riêng cho phòng P.KINHDOANH

i. Cấm truy cập Task Manager

GP=> User Configuration =>Policies => Administrative
Templates=>System=>Ctrl+Alt+Del+Options=> Remove Task
Manager

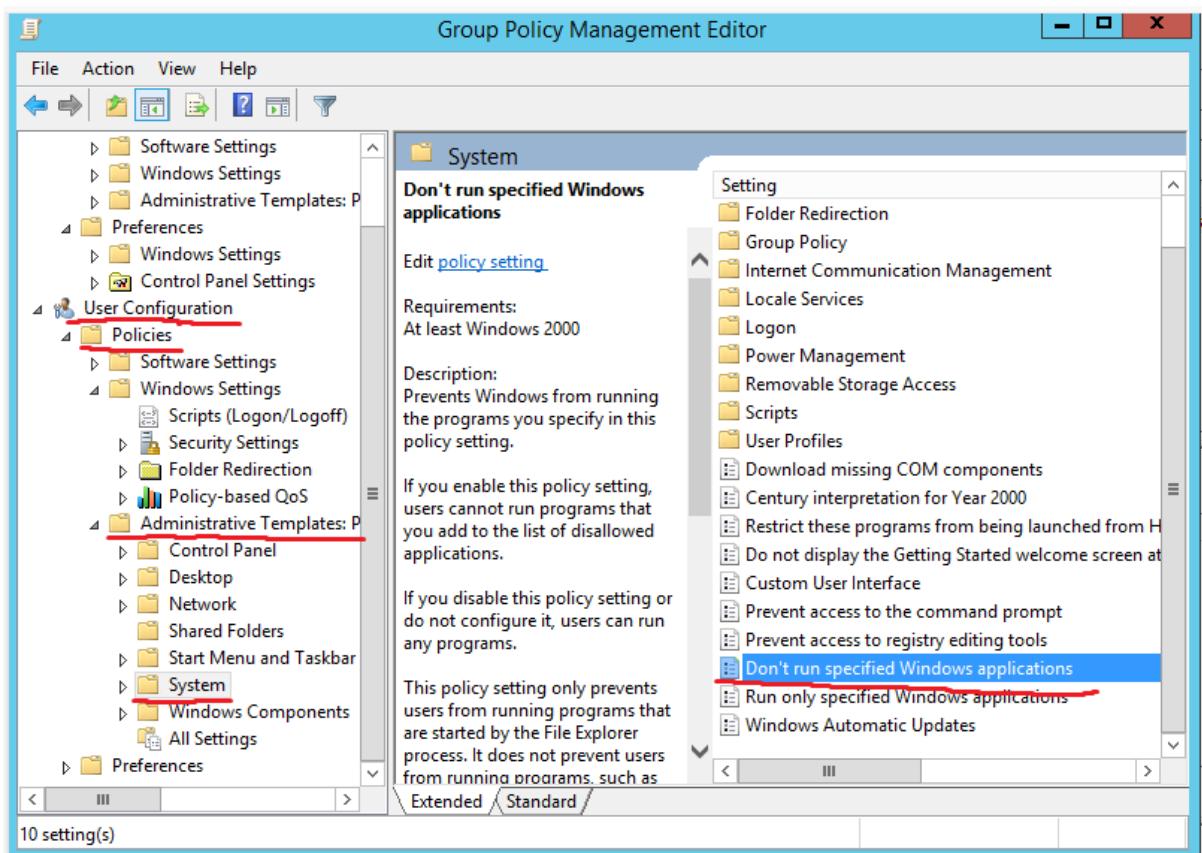


Edit=> Enabled=>Apply



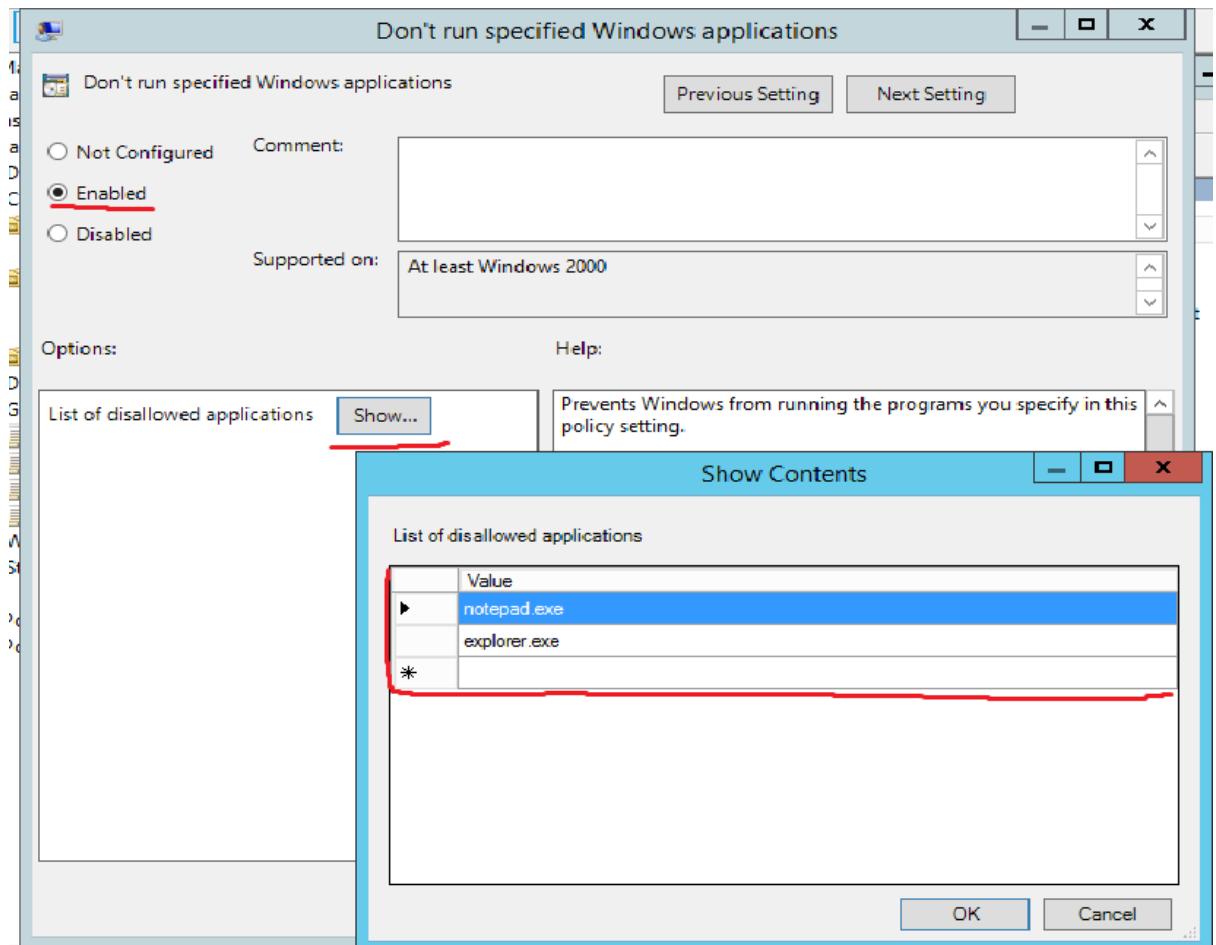
ii. Cấm chạy chương trình notepad, Internet Explorer

GP=> User Configuration =>Policies => Administrative
Templates=>System=>Don't run specified Windows applications

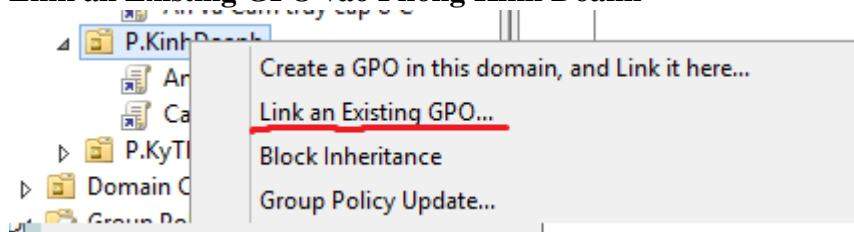


Don't run specified Windows applications => Edit =>Enable=>Show

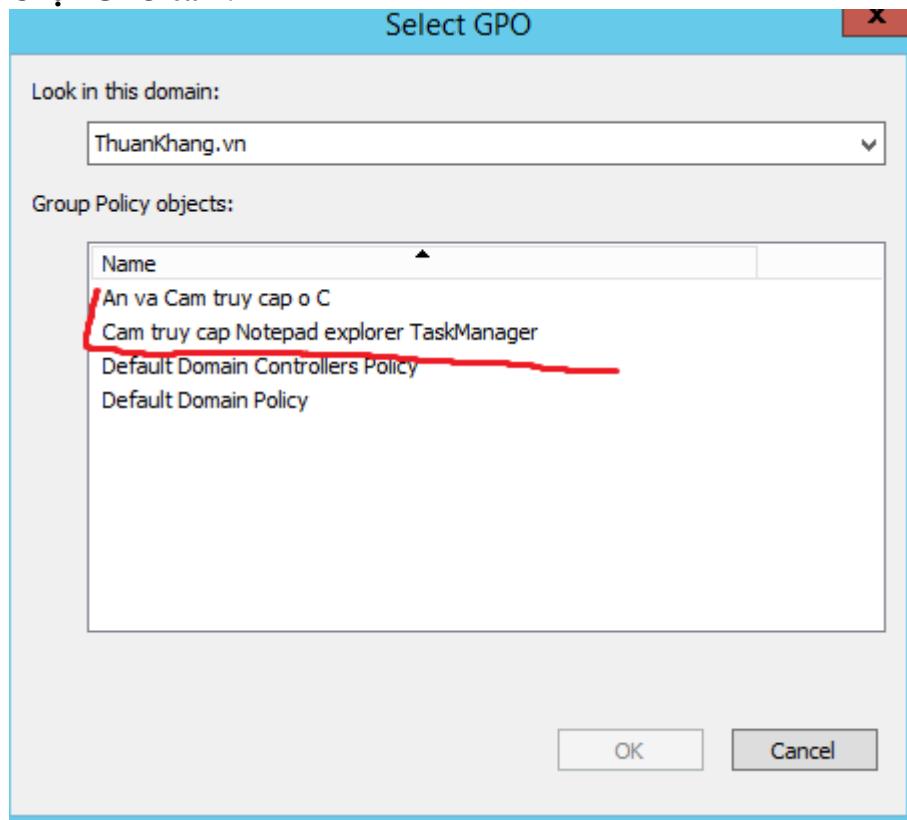
Nhập các app Cấm Truy cập :
Notepad.exe
Iexplore.exe



Link an Existing GPO vào Phòng Kinh Doanh



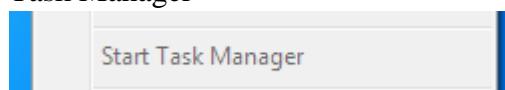
Chọn GPO cần :



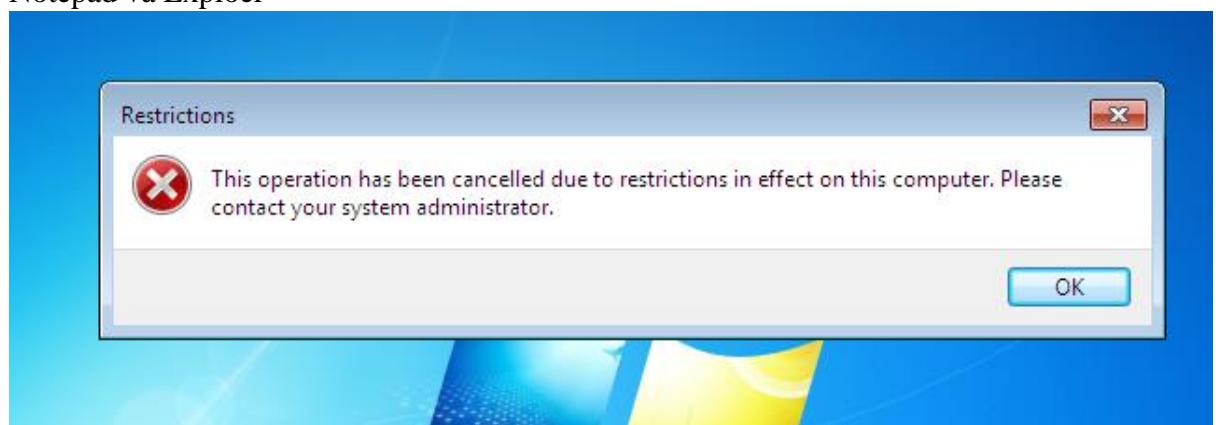
Cập Nhập : gpupdate /force trên cmd

Kiểm tra kết quả : Với user kd1

Task Manager



Notepad và Explorer

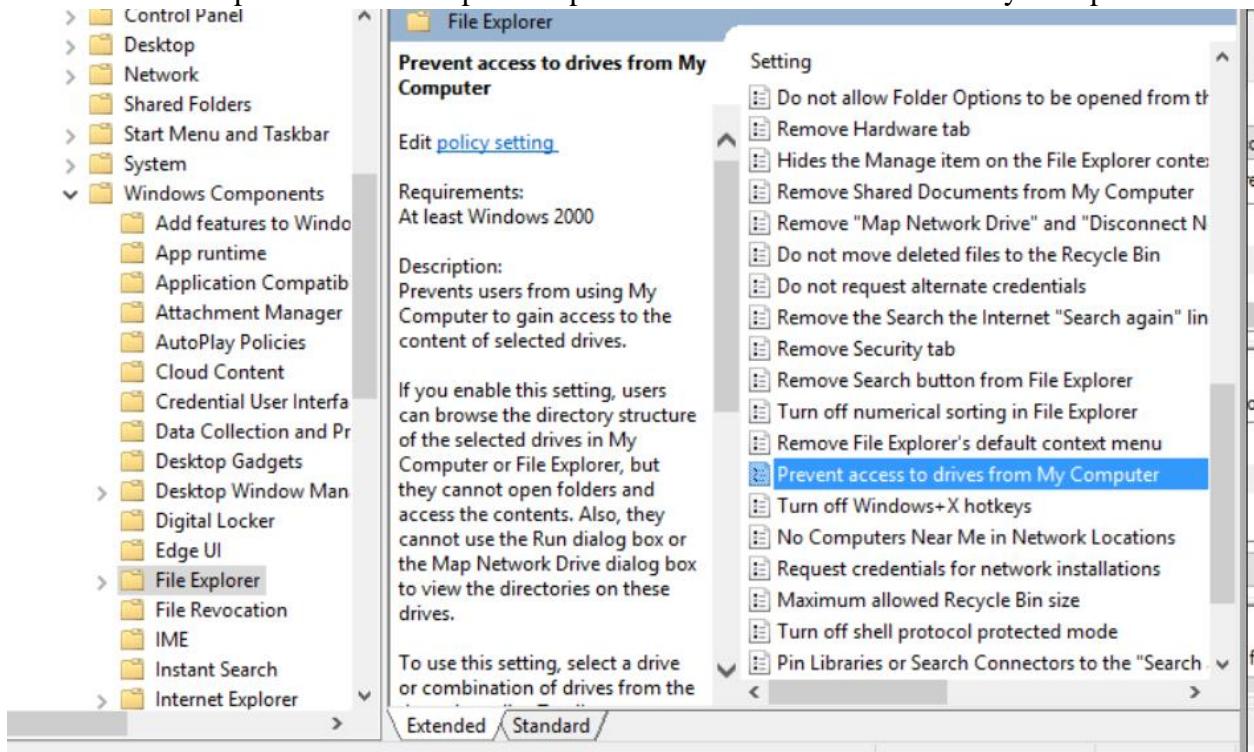


c. Chính sách riêng cho P.KYTHUAT

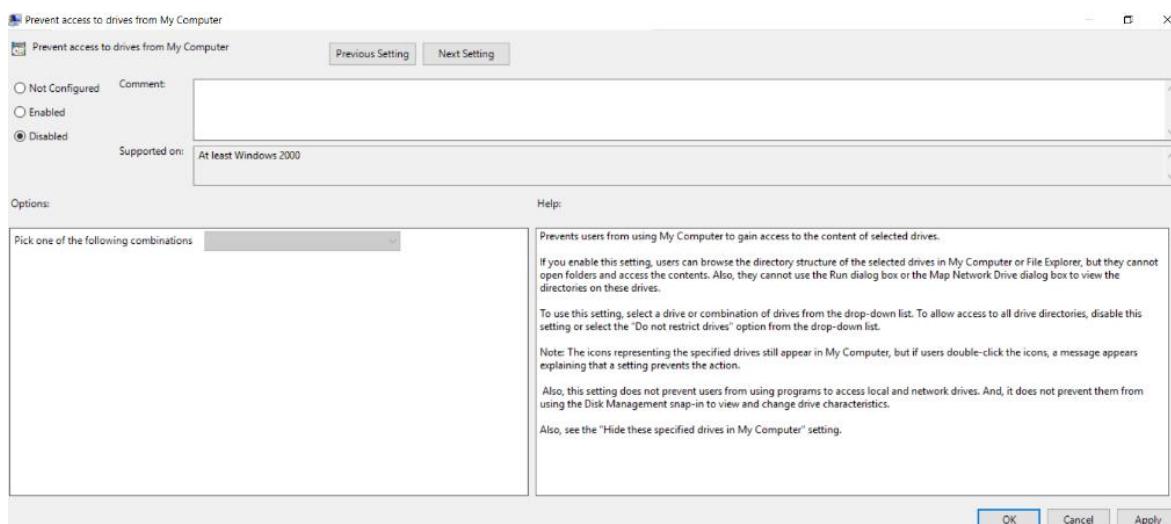
- i. Được truy cập ổ C:

Bước 1:Truy cập Server Manager→Tool→Group Policy Management→ Chọn GPO→Enforced→Edit

- PhongKYTHUAT
- Được Truy Cập
 - Domain Controllers
 - Truong HUFI
 - Group Policy Objects
- ✓ Enforced
✓ Link Enabled
2. Bước 2 :Chọn User Configuration → Policies → Administrative → Templates → Window Component → File Explorer → prevent Access to drives from My Computer

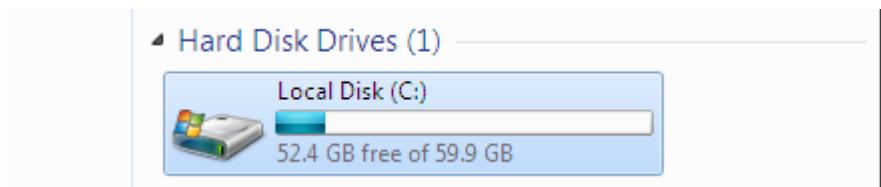


Bước 3:Disable→Apply→Ok



Bước 4: Đăng nhập trên window 7 với User k1

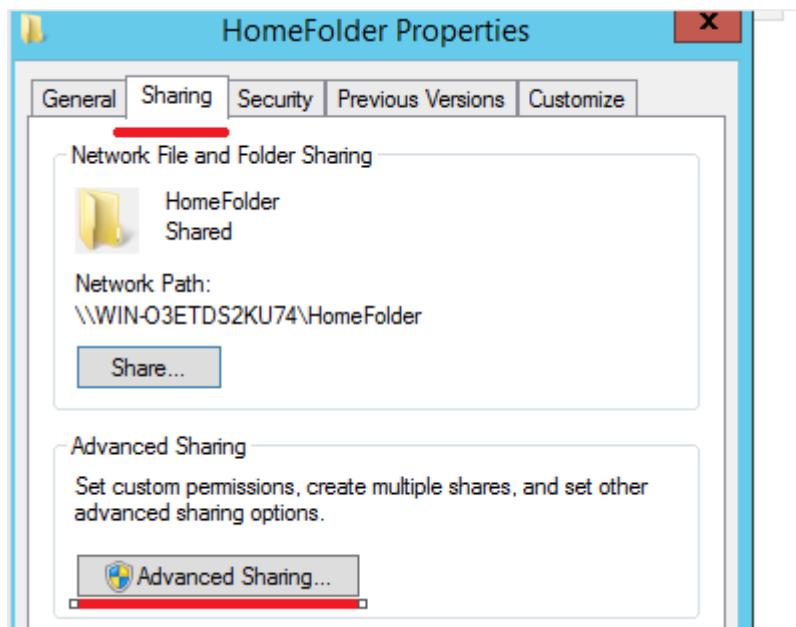
Kiểm tra kết quả



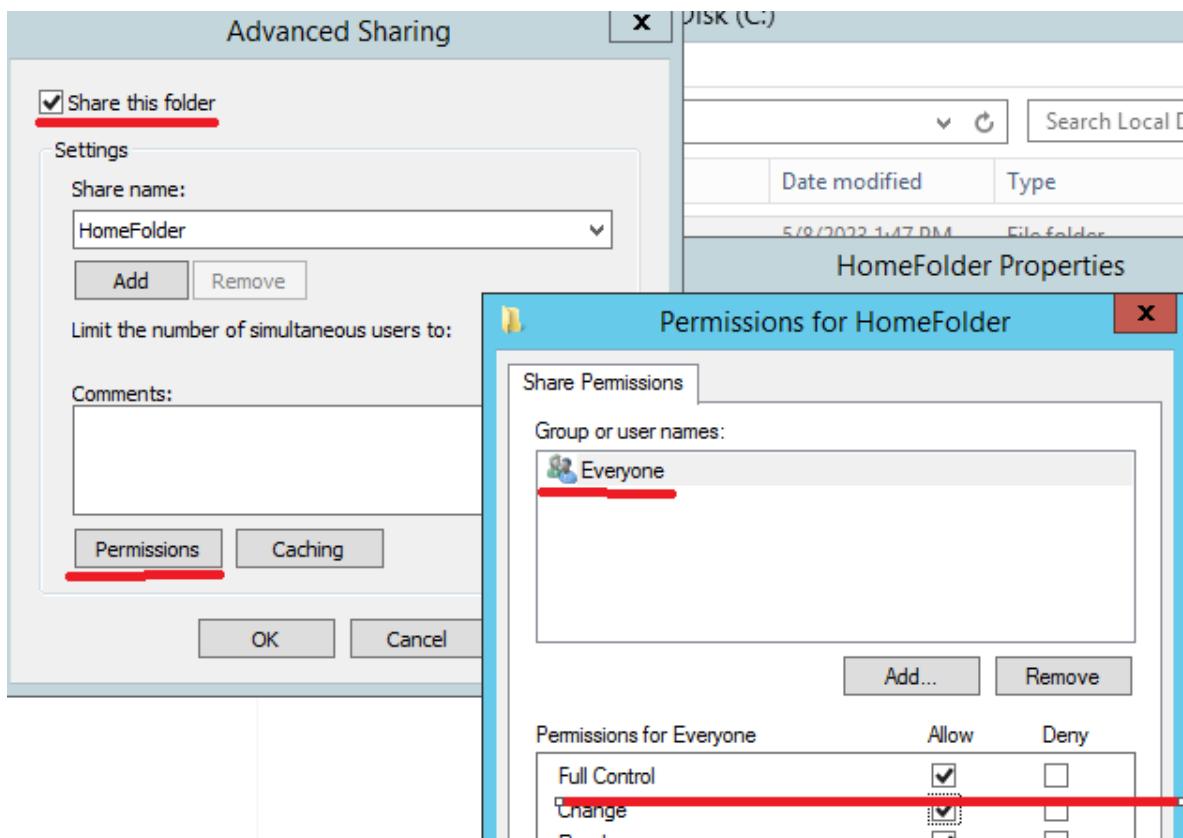
ii. Được truy cập Registry, Group Policy

3.Tại máy SERVER TẠO HOME FOLDER VÀ cấu hình Roaming cho các user

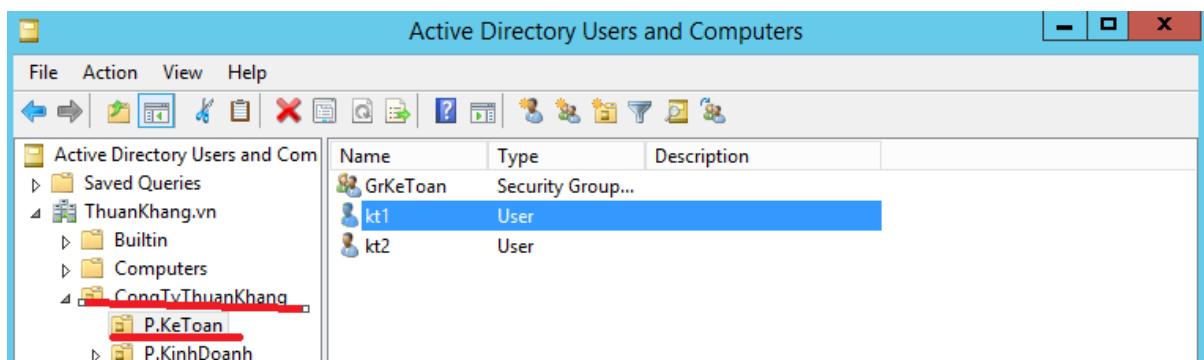
Bước 1 : Vào This PC => Tạo thư mục Home Folder => Properties => Sharing => Advanced Sharing



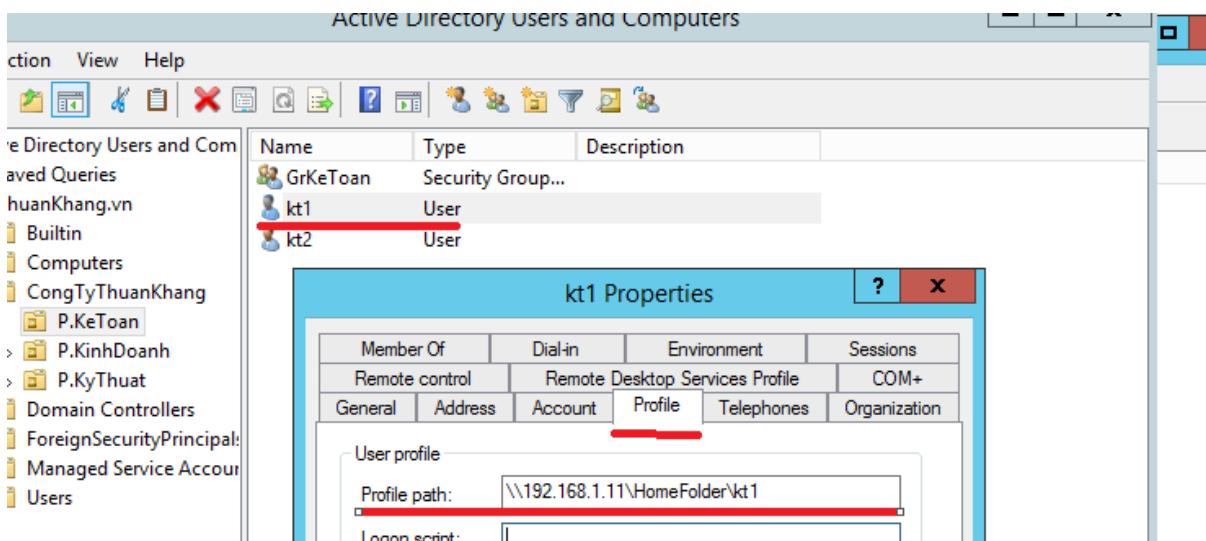
Bước 2 : Chọn Share this folder => Permissions => Everybody => FullControl => chọn Ok



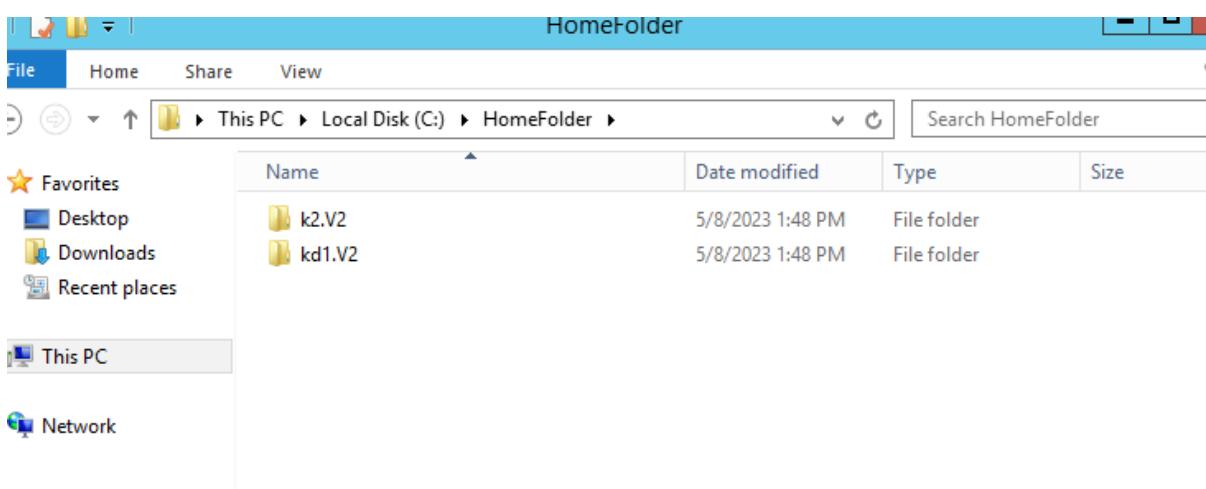
Bước 3: Vào Server Manager => Tools => Active Directory User and Computer => Truy cập Domain => Vào User



- Bước 4 : Truy cập vào Properties => chọn tới Profile => điền Profile path => chọn Ok => cmd gpupdate /force
- Tại Profile path : \IP Máy Server \Tên thư mục \ %username%



- Bước 5 : Đăng nhập tại khoản bất kỳ tại máy bất kỳ => Kiểm tra tại thư HomeFolder máy Server



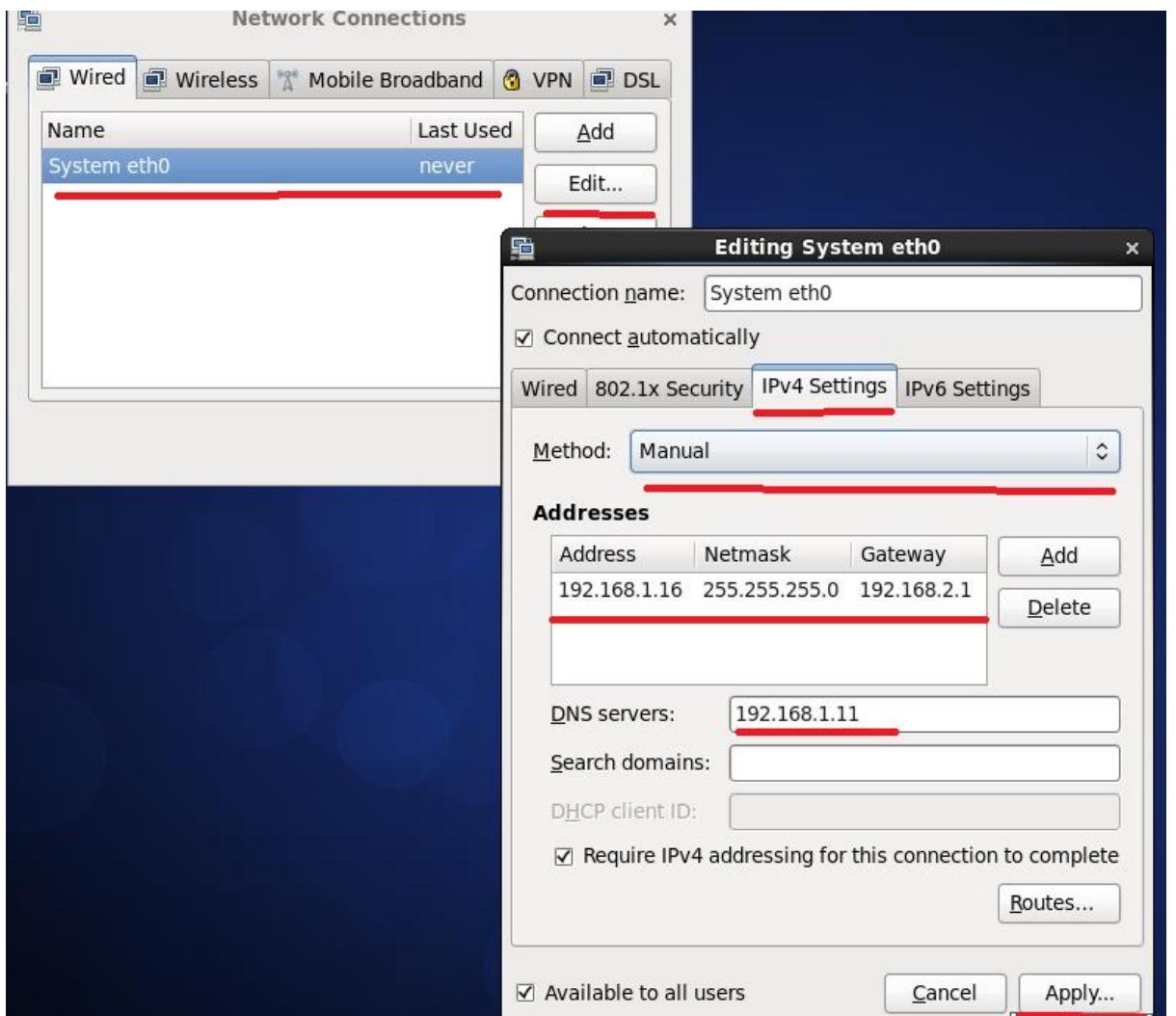
4.Tại máy SERVER tạo thư mục DULIEUCHUNG và chia sẻ cho tất cả user có quyền Read, bao gồm cả máy Cent OS cũng truy cập được

Tạo thư mục DULIEUCHUNG

Đối với máy Centos tham gia Domain

- Cho mǎn cùng một mǎng network (VMnet 1)

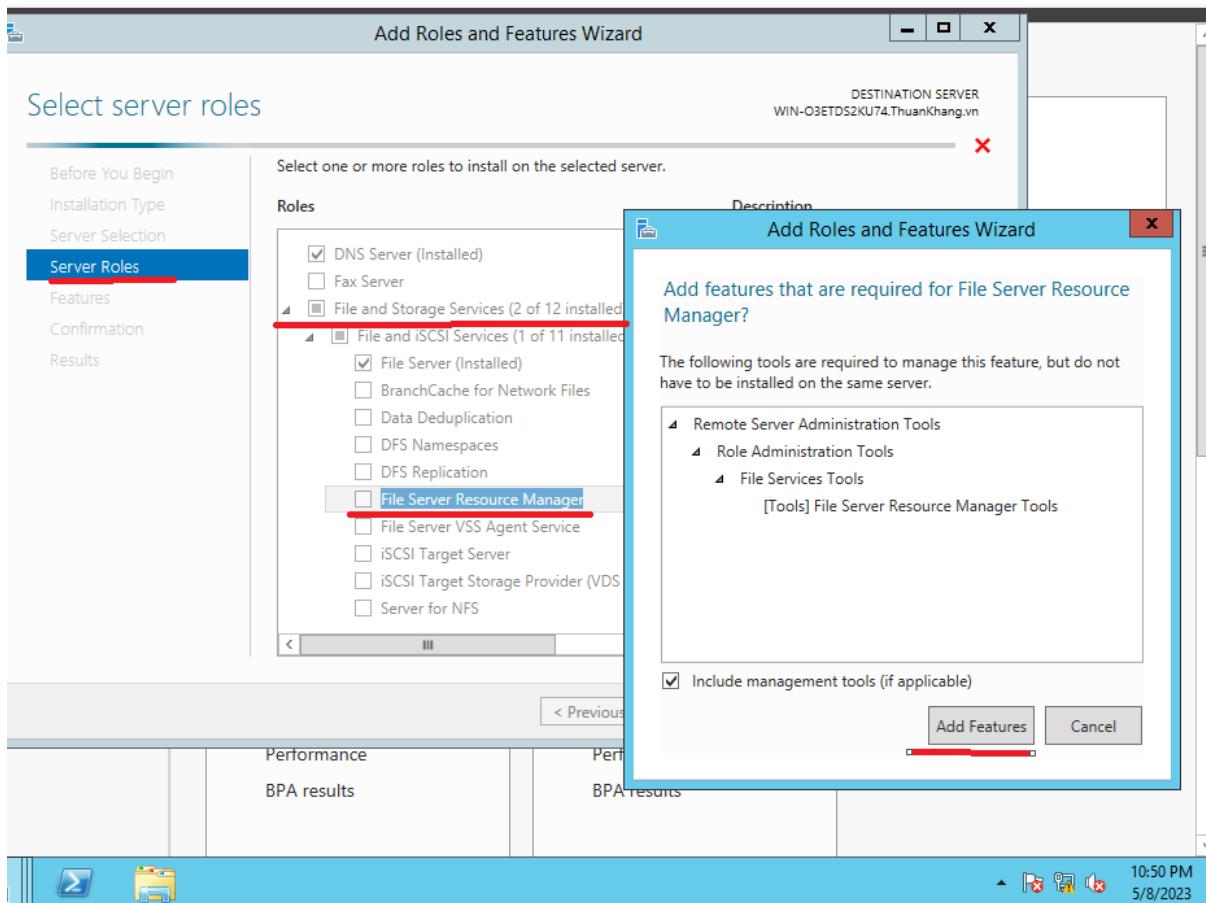
Bước 1: Cáu hình lại IP cho Centos => Edit Connections => Tên Mạng => Edit => Ipv4 => Manual (Đặt IP) => DNS dẫn tới máy Server



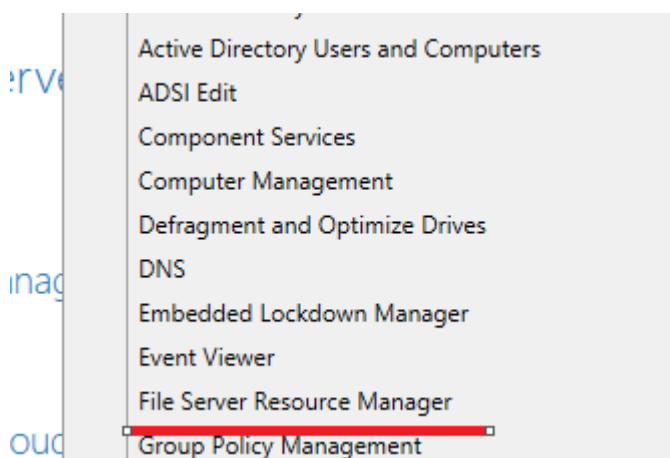
Bước 2: Vào Terminal => lệnh (su –)
+ nhập lệnh nano /etc/resolv.conf

5.Tại máy SERVER tạo thư mục LUUTRU cho tất cả user có quyền chép dữ liệu lên, nhưng dung lượng không được vượt quá 4GB và chỉ được chép tài liệu

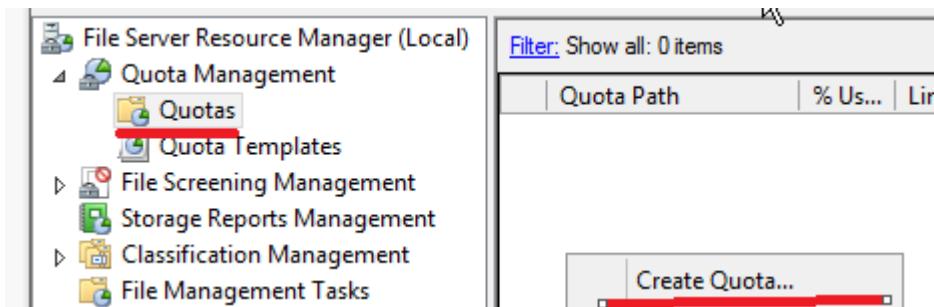
- Bước 1 : Vào Server Manager => Add Role => Server Roles File and Storage Services => File Server Resource Manager



Bước 2 : Truy cập vào Server Manager => Tools => File Server Resource Manager

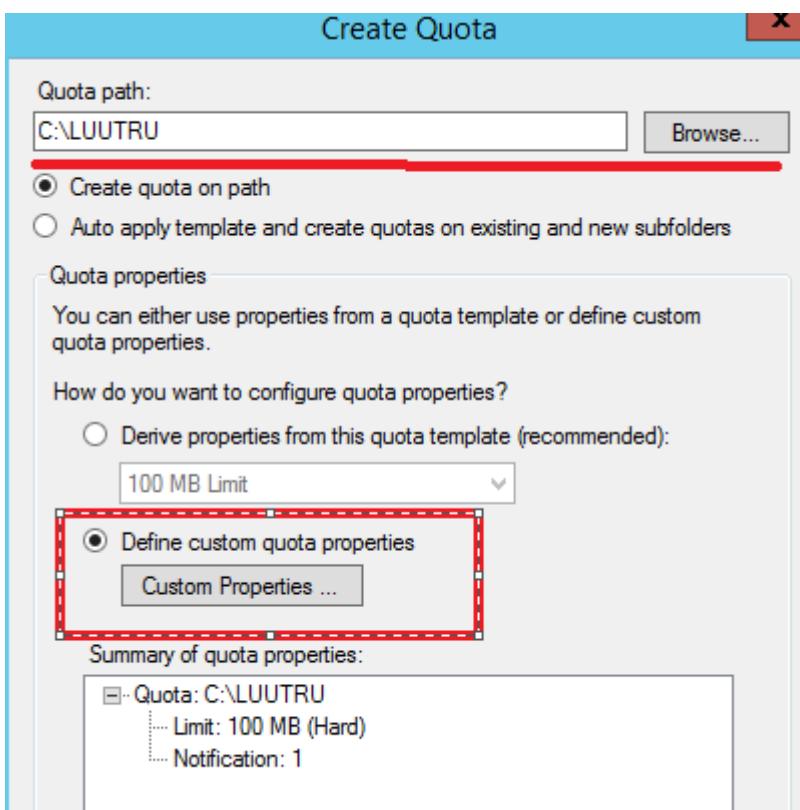


Bước 3 : Vào Quota Templates => Chuột phải Create Quota Template

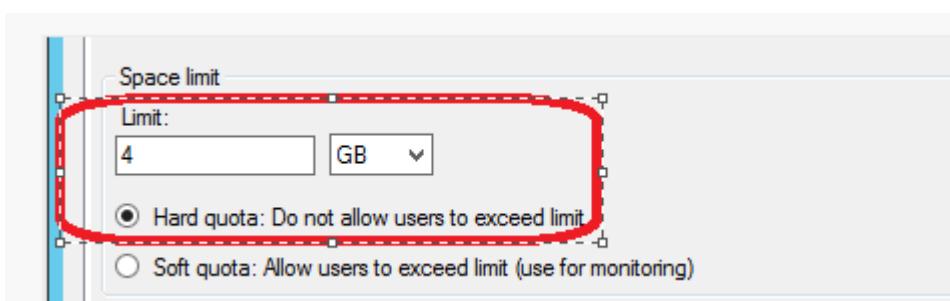


- Bước 4 : Quota path => Define custom quota properties => Custom quota properties

Quota path : đường dẫn tới thư mục cần chọn

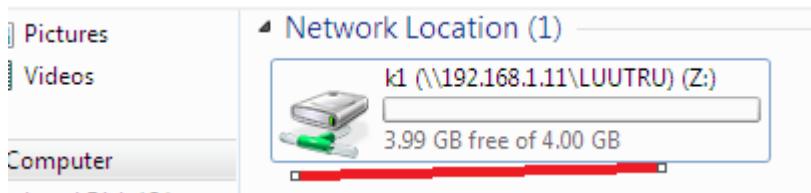


Bước 5 : Limit nhập vào dung lượng cần giới hạn => Chọn Ok => Create => Đặt tên cho Quota



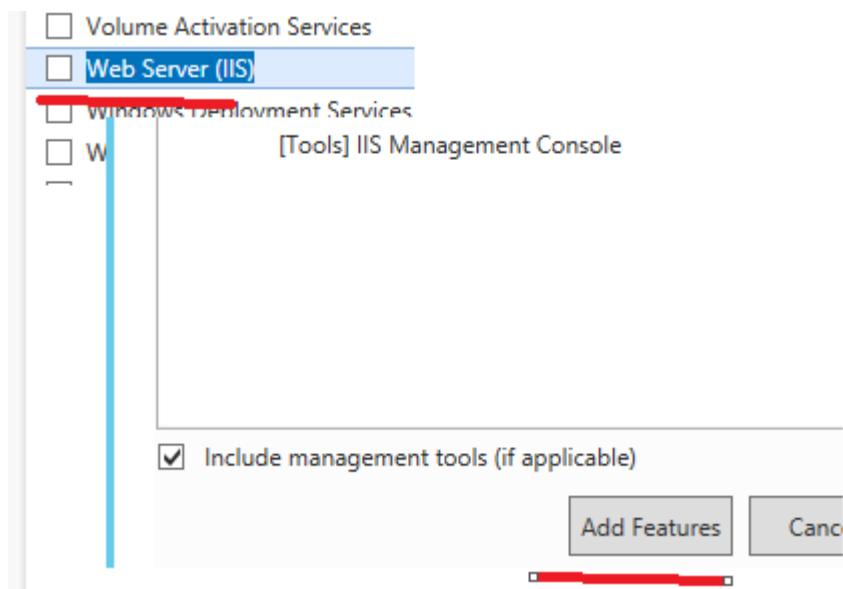
Kiểm Tra

Giới hạn ô đã thành 4GB

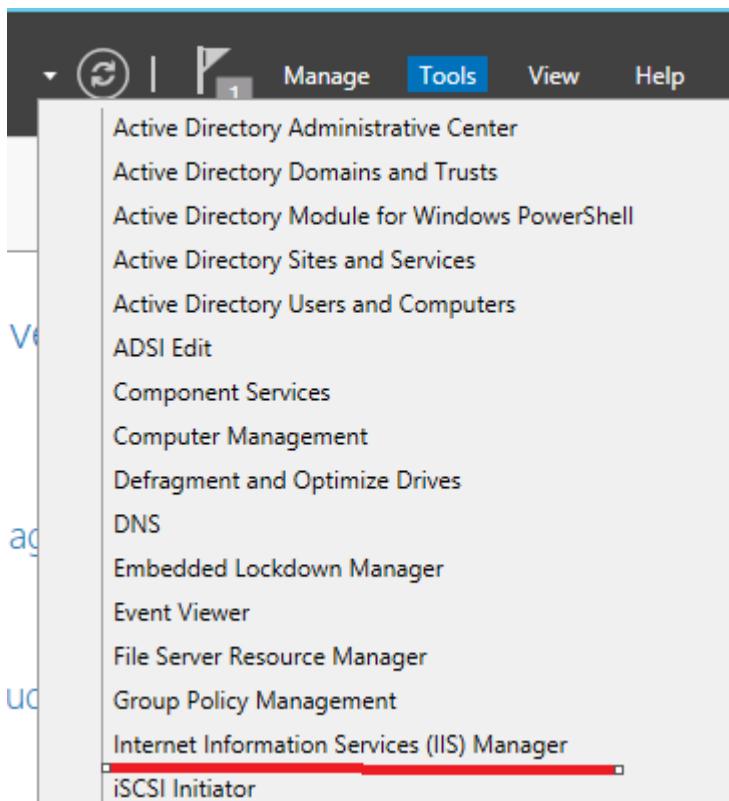


6.Tại máy SERVER cài đặt đặt dịch vụ IIS xây dựng website với tên miền là tennhom.com hiển thị nội dung là MSSV – HỌ TÊN các thành viên

Bước 1 : Truy cập vào Server Manager => Add Role => Chọn Web Server (IIS) => Add Features =. Next => Install



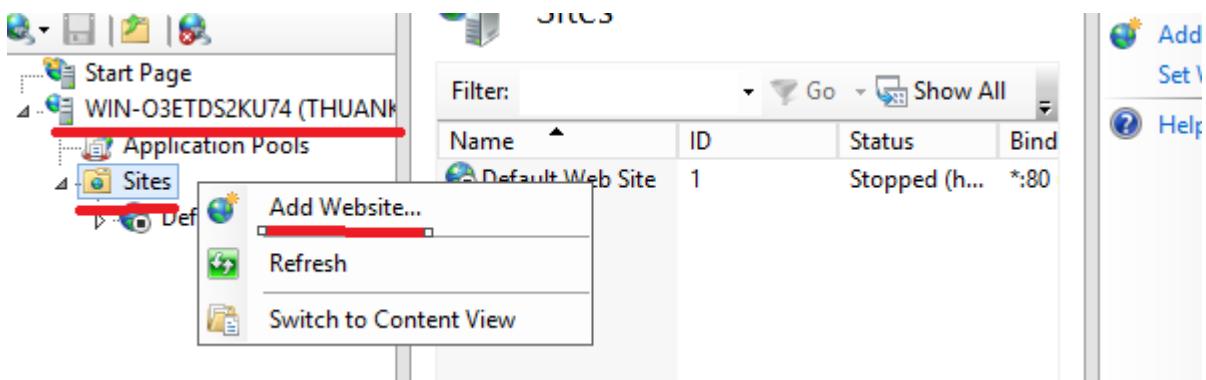
Bước2 : Tools => Internet Information Services (IIS) Manager



Bước 3: Tạo một folder lưu trữ => Tạo một file hhtml

```
<html>
<body>
    <h3>Ten Nhóm : Thuan Khang</h3>
    <table>
        <tr>
            <td>2001207369</td>
            <td>2001207369</td>
        </tr>
        <tr></tr>
        <tr>
            <td>Huynh Gia Thuan</td>
            <td>Mai Ngoc Khang</td>
        </tr>
    </table>
</body>
</html>
```

Bước 4: Vào => Internet Information Services (IIS) Manager => Sites => Chuột phả
chọn Add WebSite



Bước 5: Add web

Site name : Tên

Physical path : Đường dẫn thư mục lưu

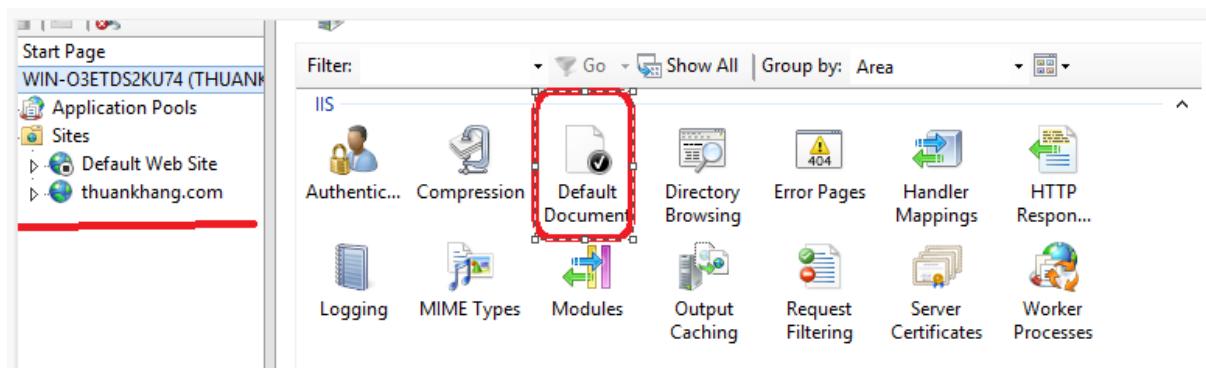
Ip address : ip máy server

Host name : tên host cần

Add Website

Site name:	Application pool:	
thuankhang	thuankhang	
Content Directory		
Physical path:	C:\Web	
Pass-through authentication		
Connect as...	Test Settings...	
Binding		
Type:	IP address:	Port:
http	192.168.1.11	80
Host name:		
thuangkhang.com		
Example: www.thuangkhang.com		

Bước 6 : Vào Default Document => Add file html

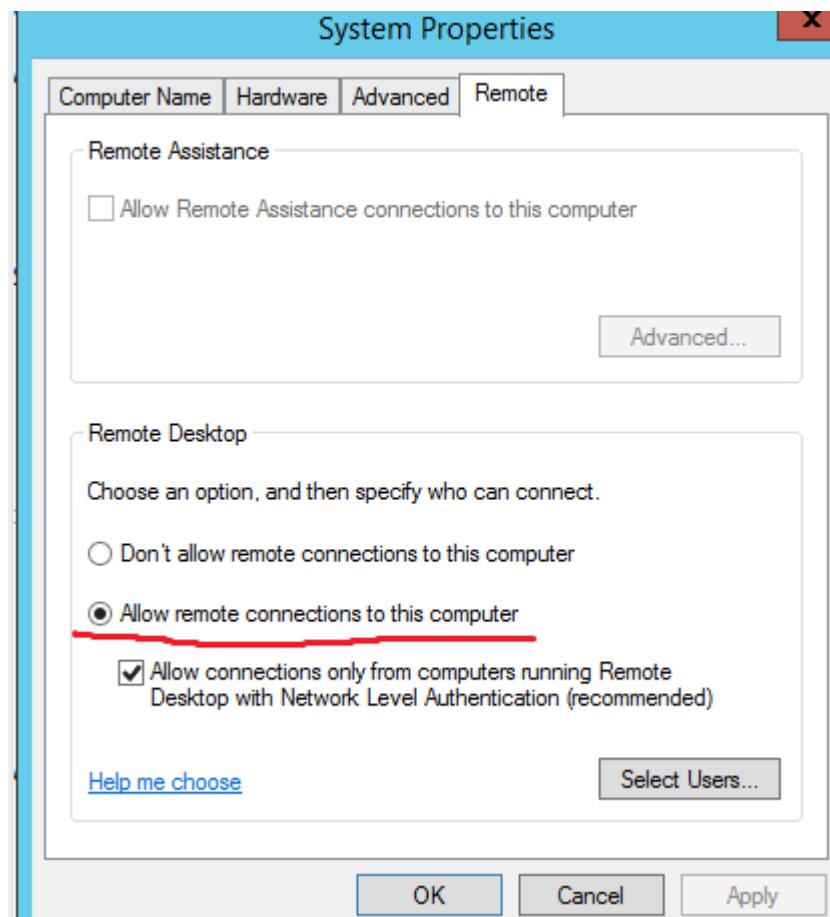


Kiểm tra kết quả :

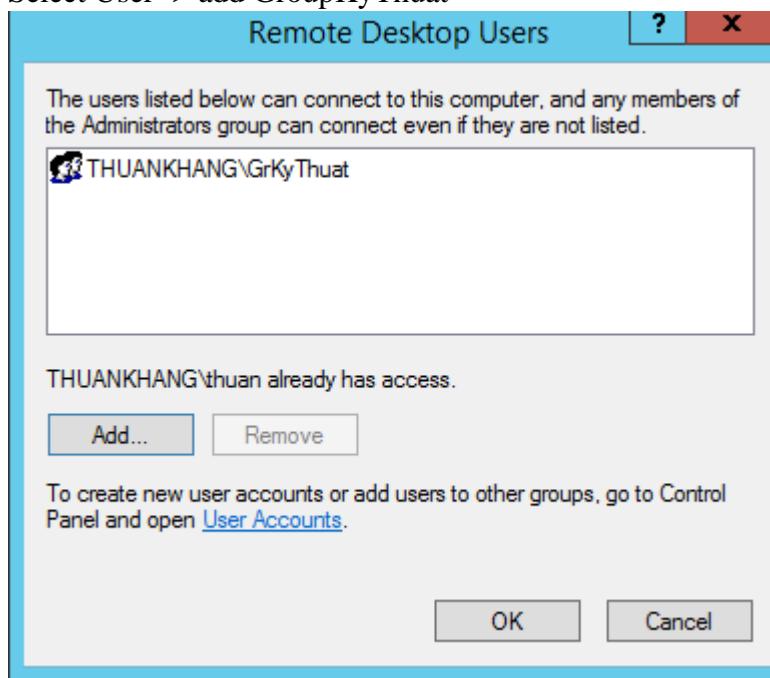
A screenshot of a web browser window. At the top, it says 'Stop' and 'Browse Website' with the URL 'http://thuankhang.com/' and port '192.168.1.11:80 (http)'. Below that is an 'Advanced Settings...' link. The main content area shows the text 'Ten Nhóm : Thuan Khang' (Ten Nhóm : Thuan Khang) in bold, followed by '001207369 2001207369' and 'Huynh Gia Thuan Mai Ngoc Khang'. To the right of this content, the text 'nội dung file html' is written in red. The entire content area is highlighted with a red box.

7.Tất cả User tại phòng Kỹ thuật có thẻ Remote Desktop vào Server

- Truy cập vào System => Remote



- Select User=> add GroupKyThuat



- Truy cập vào Server Manager => Local Server => Kiểm Tra Remote Desktop : enable

Computer name	WIN-O3ETDS2KU74	Last installed updates	Never
Domain	ThuanKhang.vn	Windows Update	Not cor
		Last checked for updates	Never
Windows Firewall	Public: Off	Windows Error Reporting	Off
Remote management	Enabled	Customer Experience Improvement Program	Not par
Remote Desktop	Enabled	IE Enhanced Security Configuration	On
NIC Teaming	Disabled	Time zone	(UTC+0
Ethernet0	192.168.1.11, IPv6 enabled	Product ID	Not act
Operating system version	Microsoft Windows Server 2012 R2 Datacenter	Processors	Intel(R)
Hardware information	VMware, Inc. VMware Virtual Platform	Installed memory (RAM)	4 GB
		Total disk space	60 GB

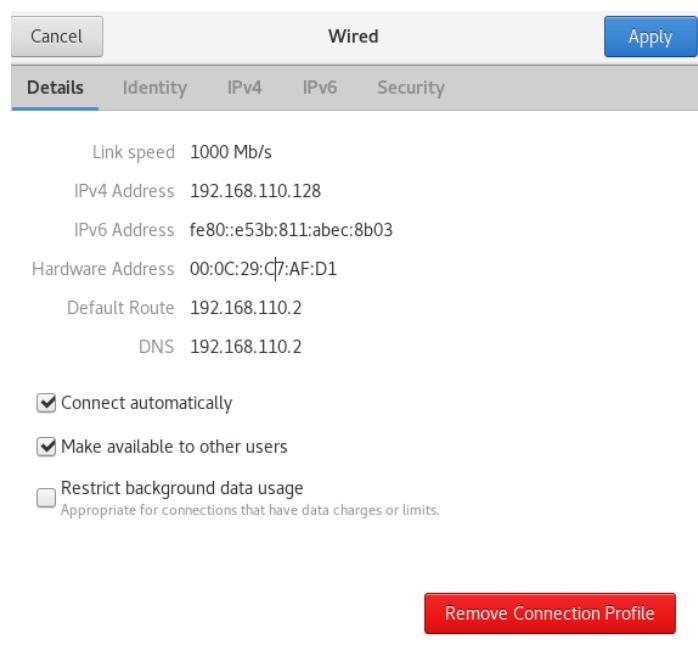
PHẦN B – LINUX SERVER

Câu 1: Xây dựng DHCP Server cấp IP cho tất cả máy trong mạng VMNET8 (NAT), trừ ra không cấp IP cho WINDOWS SERVER và LINUX SERVER

Bước 1 : vào thư mục dhcp => cd /etc/dhcp

```
[root@pubby ~]# cd /etc/dhcp
[root@pubby dhcp]# vi dhcpd.conf
```

Bước 2 : đổi card mạng thành VMNET8 (NAT) cho linux



Bước 3 : cấu hình cho dhcp

```
[root@pubby ~]# cd /etc/dhcp  
[root@pubby dhcp]# vi dhcpcd.conf
```

```
#  
# DHCP Server Configuration file.  
#   see /usr/share/doc/dhcp*/dhcpcd.conf.example  
#   see dhcpcd.conf(5) man page  
  
#  
#  
subnet 192.168.110.0 netmask 255.255.255.0 {  
    default-lease-time 600;  
    max-lease-time 7200;  
    option domain-name-servers 8.8.8.8;  
    option domain-name "thuangkhang.com";  
    option routers 192.168.110.1;  
    option broadcast-address 192.168.110.255;  
    range 192.168.110.1 192.168.110.200;  
}  
  
# Exclude the Linux Server  
host server {  
    hardware ethernet 00:0C:29:2f:13:9d;  
    fixed-address 192.168.110.128;  
}  
# Exclude the Windows Server  
host windows-server {  
    hardware ethernet 00:0c:29:D8:C5:58;  
    fixed-address 192.168.110.130;  
}  
~  
~  
~  
~
```

Cấu hình cho card mạng => cho tên domain

Đây là ta lấy từ ip của cenos 7

Và ta thêm vô máy windows mà ta cấp mạng cho nó

Bước 4 : ta lưu lại => restart nó lại

```
[root@pubby dhcp]# systemctl restart dhcpcd
```

Bước 5 : Ta qua windows server kết nối bằng lệnh => ipconfig /release

```
C:\Users\thuan>ipconfig /release
Windows IP Configuration

No operation can be performed on Bluetooth Network Connection while it has its media disconnected.

Ethernet adapter Ethernet0:

  Connection-specific DNS Suffix  . :
    Link-local IPv6 Address . . . . . : fe80::651c:e72:9397:acbc%4
  Default Gateway . . . . . :

Ethernet adapter Bluetooth Network Connection:

  Media State . . . . . : Media disconnected
  Connection-specific DNS Suffix  . :

C:\Users\thuan>
```

ipconfig /renew => nó sẽ nhận được địa chỉ

```
C:\Users\thuan>ipconfig /renew
Windows IP Configuration

No operation can be performed on Bluetooth Network Connection while it has its media disconnected.

Ethernet adapter Ethernet0:

  Connection-specific DNS Suffix  . : thuangkhang.com
  Link-local IPv6 Address . . . . . : fe80::651c:e72:9397:acbc%4
  IPv4 Address. . . . . : 192.168.110.130
  Subnet Mask . . . . . : 255.255.255.0
  Default Gateway . . . . . : 192.168.110.1

Ethernet adapter Bluetooth Network Connection:

  Media State . . . . . : Media disconnected
  Connection-specific DNS Suffix  . :

C:\Users\thuan>
```

Câu 2: Xây dựng DNS Server cho hệ thống mạng với các tên miền tương ứng domain controller, Web Server IIS trên WINDOWS SERVER, cấu hình sao cho các máy có thể truy cập được Internet

- Bước 1: kiểm tra cập nhật
yum -y update

```
root@pubby:~  
File Edit View Search Terminal Help  
[root@pubby ~]# yum -y update  
Loaded plugins: fastestmirror, langpacks  
Loading mirror speeds from cached hostfile  
* base: mirrors.vhost.vn  
* extras: mirrors.vhost.vn  
* updates: mirror.bizflycloud.vn  
Resolving Dependencies  
--> Running transaction check  
---> Package 389-ds-base.x86_64 0:1.3.8.4-15.el7 will be updated  
---> Package 389-ds-base.x86_64 0:1.3.11.1-1.el7_9 will be an update  
---> Package 389-ds-base-libs.x86_64 0:1.3.8.4-15.el7 will be updated  
---> Package 389-ds-base-libs.x86_64 0:1.3.11.1-1.el7_9 will be an update  
---> Package GeoIP.x86_64 0:1.5.0-13.el7 will be updated  
---> Package GeoIP.x86_64 0:1.5.0-14.el7 will be an update  
---> Processing Dependency: geoipupdate for package: GeoIP-1.5.0-14.el7.x86_64  
---> Package ModemManager.x86_64 0:1.6.10-1.el7 will be updated  
---> Package ModemManager.x86_64 0:1.6.10-4.el7 will be an update  
---> Package ModemManager-glib.x86_64 0:1.6.10-1.el7 will be updated  
---> Package ModemManager-glib.x86_64 0:1.6.10-4.el7 will be an update  
---> Package NetworkManager.x86_64 1:1.12.0-6.el7 will be updated  
---> Package NetworkManager.x86_64 1:1.18.8-2.el7_9 will be an update  
---> Package NetworkManager-adsl.x86_64 1:1.12.0-6.el7 will be updated  
---> Package NetworkManager-adsl.x86_64 1:1.18.8-2.el7_9 will be an update  
---> Package NetworkManager-glib.x86_64 1:1.12.0-6.el7 will be updated  
[root@pubby:~] [root@pubby:~] [root@pubby:~] 1 / 4
```

```
root@pubby:~  
File Edit View Search Terminal Help  
xorg-x11-drv-ati.x86_64 0:19.0.1-3.el7_7  
xorg-x11-drv-qxl.x86_64 0:0.1.5-5.el7  
xorg-x11-drv-vesa.x86_64 0:2.4.0-3.el7  
xorg-x11-drv-wacom.x86_64 0:0.36.1-3.el7  
xorg-x11-server-Xorg.x86_64 0:1.20.4-23.el7_9  
xorg-x11-server-common.x86_64 0:1.20.4-23.el7_9  
xz.x86_64 0:5.2.2-2.el7_9  
xz-libs.x86_64 0:5.2.2-2.el7_9  
yum.noarch 0:3.4.3-168.el7.centos  
yum-plugin-fastestmirror.noarch 0:1.1.31-54.el7_8  
yum-utils.noarch 0:1.1.31-54.el7_8  
zenity.x86_64 0:3.28.1-2.el7_9  
zlib.x86_64 0:1.2.7-21.el7_9  
  
Replaced:  
    iwl7265-firmware.noarch 0:22.0.7.0-69.el7  
    urw-fonts.noarch 0:2.4-16.el7  
    webkitgtk4-plugin-process-gtk2.x86_64 0:2.20.5-1.el7  
  
Complete!
```

Đã cập nhật xong.

- Bước 2: Tiếp tục cài gói bind*

```
[root@pubby ~]# yum install bind*
Loaded plugins: fastestmirror, langpacks
Loading mirror speeds from cached hostfile
 * base: mirrors.vhost.vn
 * extras: mirrors.vhost.vn
 * updates: mirror.bizflycloud.vn
base                                         | 3.6 kB     00:00
extras                                        | 2.9 kB     00:00
updates                                       | 2.9 kB     00:00
Package 32:bind-export-libs-9.11.4-26.P2.el7_9.13.x86_64 already installed and latest version
Package 32:bind-chroot-9.11.4-26.P2.el7_9.13.x86_64 already installed and latest version
Package 32:bind-libs-9.11.4-26.P2.el7_9.13.x86_64 already installed and latest version
Package 32:bind-9.11.4-26.P2.el7_9.13.x86_64 already installed and latest version
Package 32:bind-license-9.11.4-26.P2.el7_9.13.noarch already installed and latest version
```

- Bước 3: Sau khi cập nhật xong ta kiểm tra tường lửa có đang bật hay không nếu còn thì tắt nó đi
 - + # systemctl status firewalld (Kiểm tra tường lửa).
 - + # systemctl stop firewalld (Tắt tường lửa).
- Bước 4: Kiểm tra xem có mạng không.

```
[root@pubby ~]# ping 8.8.8.8
PING 8.8.8.8 (8.8.8.8) 56(84) bytes of data.
64 bytes from 8.8.8.8: icmp_seq=1 ttl=128 time=34.0 ms
64 bytes from 8.8.8.8: icmp_seq=2 ttl=128 time=33.7 ms
64 bytes from 8.8.8.8: icmp_seq=3 ttl=128 time=33.6 ms
^C
--- 8.8.8.8 ping statistics ---
3 packets transmitted, 3 received, 0% packet loss, time 2003ms
rtt min/avg/max/mdev = 33.662/33.834/34.063/0.271 ms
[root@pubby ~]#
```

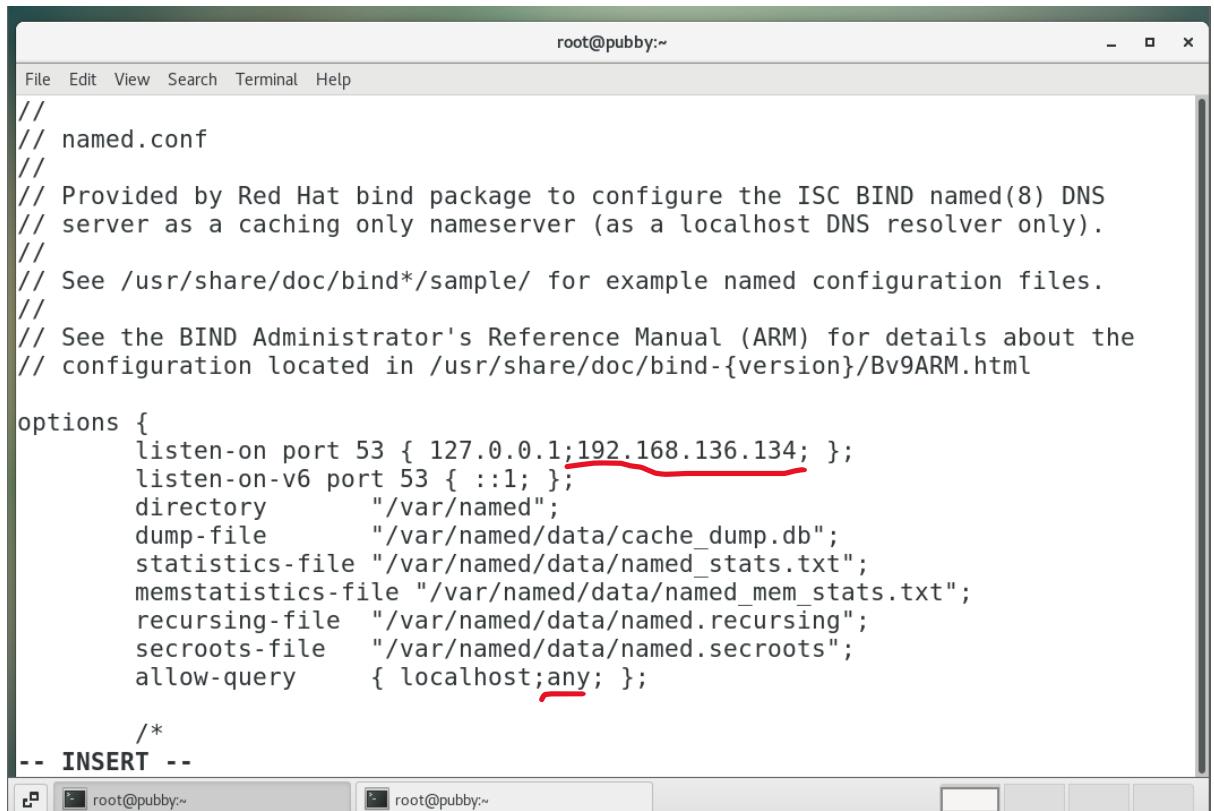
- Bước 5: Bắt đầu cài đặt DNS

```
[root@pubby ~]# getenforce
Enforcing
[root@pubby ~]# vi /etc/named.conf
[root@pubby ~]#
```

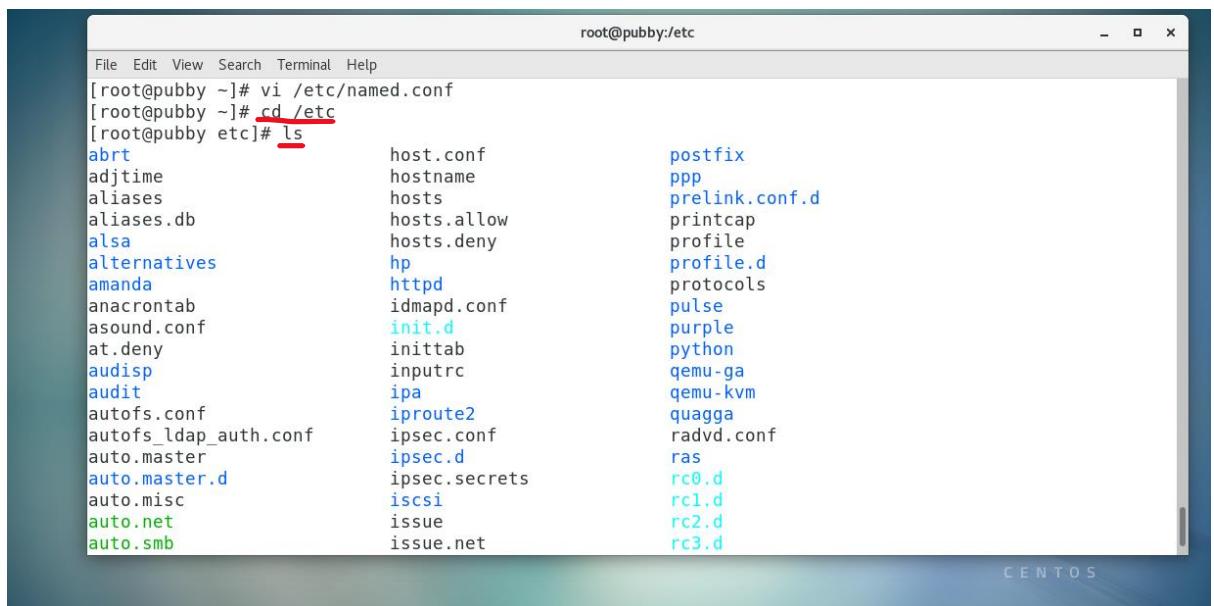
- Bước 6:

+ Thêm địa chỉ IP của máy vào đường dẫn port 53.

+



```
//  
// named.conf  
//  
// Provided by Red Hat bind package to configure the ISC BIND named(8) DNS  
// server as a caching only nameserver (as a localhost DNS resolver only).  
//  
// See /usr/share/doc/bind*/sample/ for example named configuration files.  
//  
// See the BIND Administrator's Reference Manual (ARM) for details about the  
// configuration located in /usr/share/doc/bind-{version}/Bv9ARM.html  
  
options {  
    listen-on port 53 { 127.0.0.1;192.168.136.134; };  
    listen-on-v6 port 53 { ::1; };  
    directory      "/var/named";  
    dump-file      "/var/named/data/cache_dump.db";  
    statistics-file "/var/named/data/named_stats.txt";  
    memstatistics-file "/var/named/data/named_mem_stats.txt";  
    recursing-file  "/var/named/data/named.recurse";  
    secroots-file   "/var/named/data/named.secroots";  
    allow-query     { localhost;any; };  
  
/*  
-- INSERT --
```



```
root@pubby:~# vi /etc/named.conf  
[root@pubby ~]# cd /etc  
[root@pubby etc]# ls  
abrt          host.conf        postfix  
adjtime       hostname         ppp  
aliases       hosts            prelink.conf.d  
aliases.db    hosts.allow     printcap  
alsa          hosts.deny      profile  
alternatives  httpd            protocols  
amanda        idmapd.conf    pulse  
anacrontab    init.d           purple  
asound.conf   inittab          python  
at.deny       inputrc          qemu-ga  
audisp        ipa              qemu-kvm  
audit         iproute2         quagga  
autofs.conf   ipsec.conf      radvd.conf  
autofs_ldap_auth.conf ipsec.d        ras  
auto.master   ipsec.secrets  rc0.d  
auto.master.d ipsec.secrets  rc1.d  
auto.misc    iscsi             rc2.d  
auto.net     issue            rc3.d  
auto.smb     issue.net  
[root@pubby etc]
```

```

root@pubby:/etc
File Edit View Search Terminal Help
dnsmasq.conf      mtools.conf      ssh
dnsmasq.d         multipath       ssl
dovecot          my.cnf          sssd
dracut.conf       my.cnf.d        statetab
dracut.conf.d     named           statetab.d
e2fsck.conf      named-chroot.files
egl              named.conf       subgid
ensemscript.cfg   named.conf.bak  subuid
environment       named.iscdlv.key sudo.conf
ethertypes        named.root.key sudoers
exports          named.rfc1912.zones sudoers.d
exports.d         nanorc          sudo-ldap.conf
extlinux.conf     ndctl           sysconfig
favicon.png       NetworkManager  sysctl.d
fcoe             networks         systemd
festival          nfs.conf        system-release
filesystems       nfsmount.conf  system-release-cpe
firefox           nsswitch.conf  target
firewalld         nsswitch.conf.bak tcsd.conf
flatpak          nsswitch.conf.rpmnew terminfo
fonts            ntp              tmpfiles.d
fprintd.conf      ntpt             tomcat

```

- Điều chỉnh trong thư mục # vi named.rfc1912.zones

```

[root@pubby etc]# vi named.
named.conf      named.iscdlv.key      named.root.key
named.conf.bak  named.rfc1912.zones
[root@pubby etc]# vi named.rfc1912.zones
[root@pubby etc]# vi named.rfc1912.zones
[root@pubby etc]# cd /var/named/
[root@pubby named]#

```

+ đổi tên localhost và file thư mục.

```

root@pubby:/etc
File Edit View Search Terminal Help
// named.rfc1912.zones:
//
// Provided by Red Hat caching-nameserver package
//
// ISC BIND named zone configuration for zones recommended by
// RFC 1912 section 4.1 : localhost TLDs and address zones
// and http://www.ietf.org/internet-drafts/draft-ietf-dnsop-default-local-zones-02.txt
// (c)2007 R W Franks
//
// See /usr/share/doc/bind*/sample/ for example named configuration files.
//

zone "pubby.local" IN {
    type master;
    file "f.zone";
    allow-update { none; };
};

zone "localhost" IN {
    type master;
    file "named.localhost";
"named.rfc1912.zones" 42L, 916C

```

+ Đổi lại địa chỉ phân giải ngược và file thư mục.

```
type master;
file "named.localhost";
allow-update { none; };

};

zone "1.0.0.0.0.0.0.0.0.0.0.0.0.0.0.0.0.0.0.0.0.0.0.0.ip6.arpa" IN {
    type master;
    file "named.loopback";
    allow-update { none; };
};

zone "1.168.192.in-addr.arpa" IN {
    type master;
    file "r.zone";
    allow-update { none; };
};

zone "0.in-addr.arpa" IN {
    type master;
    file "named.empty";
};

};
```

- Ké tiếp đến thư mục /var/named/

```
[root@pubby etc]# vi named.
named.conf          named.iscdlv.key      named.root.key
named.conf.bak       named.rfc1912.zones
[root@pubby etc]# vi named.rfc1912.zones
[root@pubby etc]# vi named.rfc1912.zones
[root@pubby etc]# cd /var/named/
[root@pubby named]#
```

```
[root@pubby etc]# cd /var/named/
[root@pubby named]# vi f.zone
[root@pubby named]# vi r.zone
```

+chỉnh sửa thư mục # vi f.zone

Applications Places Terminal MON 23:59

root@pubby:/var/named

File Edit View Search Terminal Help

```
$TTL 1D
IN SOA pubby.local. root.pubby.local. (
    0           ; serial
    1D          ; refresh
    1H          ; retry
    1W          ; expire
    3H )        ; minimum
)
NS          pubby.local.
A           192.168.1.100
```

Tên domain

Địa chỉ IP

-- INSERT --

The diagram illustrates the insertion of an A record for the domain 'pubby.local.'. A red box highlights the 'A' record entry 'A 192.168.1.100'. A black box highlights the '192.168.1.100' part of the IP address. A red arrow points from the 'Tên domain' (Domain Name) box to the 'pubby.local.' part of the record. Another red arrow points from the 'Địa chỉ IP' (IP Address) box to the '192.168.1.100' part of the record.

+chỉnh sửa thư mục # vi r.zone

Applications Places Terminal Tue 00:04

root@pubby:/var/named

File Edit View Search Terminal Help

```
$TTL 1D
IN SOA pubby.local. root.pubby.local. (
    0           ; serial
    1D          ; refresh
    1H          ; retry
    1W          ; expire
    3H )        ; minimum
)
NS          pubby.local.
PTR         100. pubby.local.
```

Tên domain

Tên miền

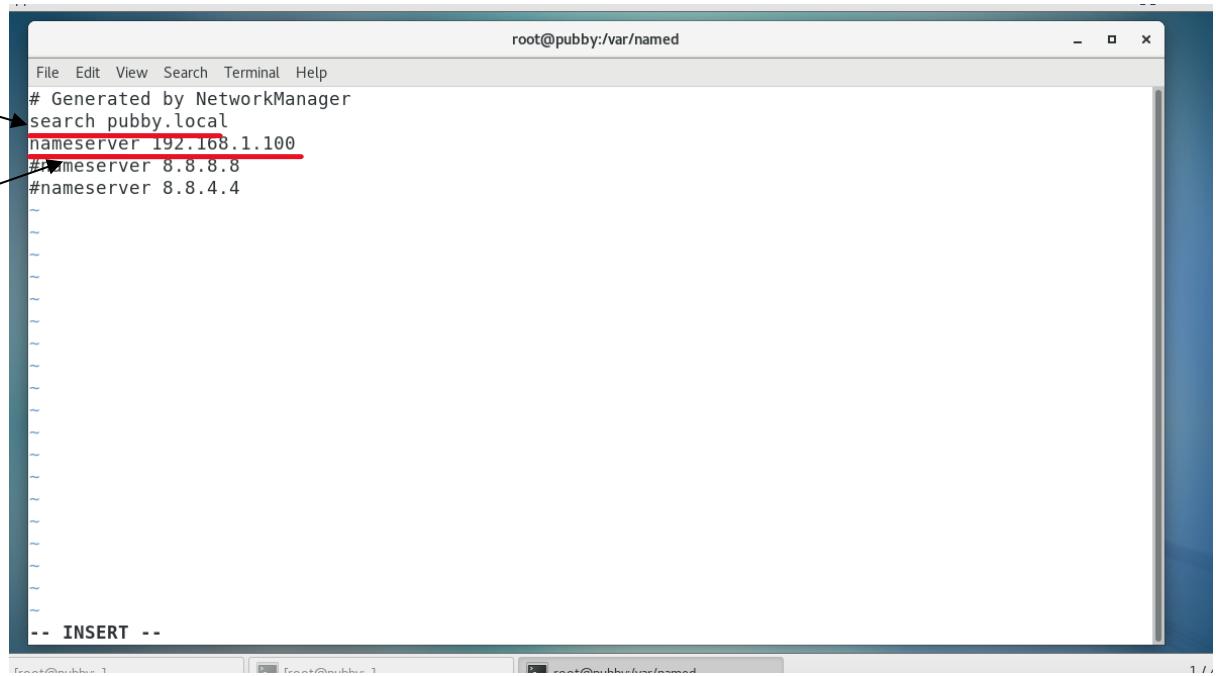
100

-- INSERT --

root@pubby:/var/named

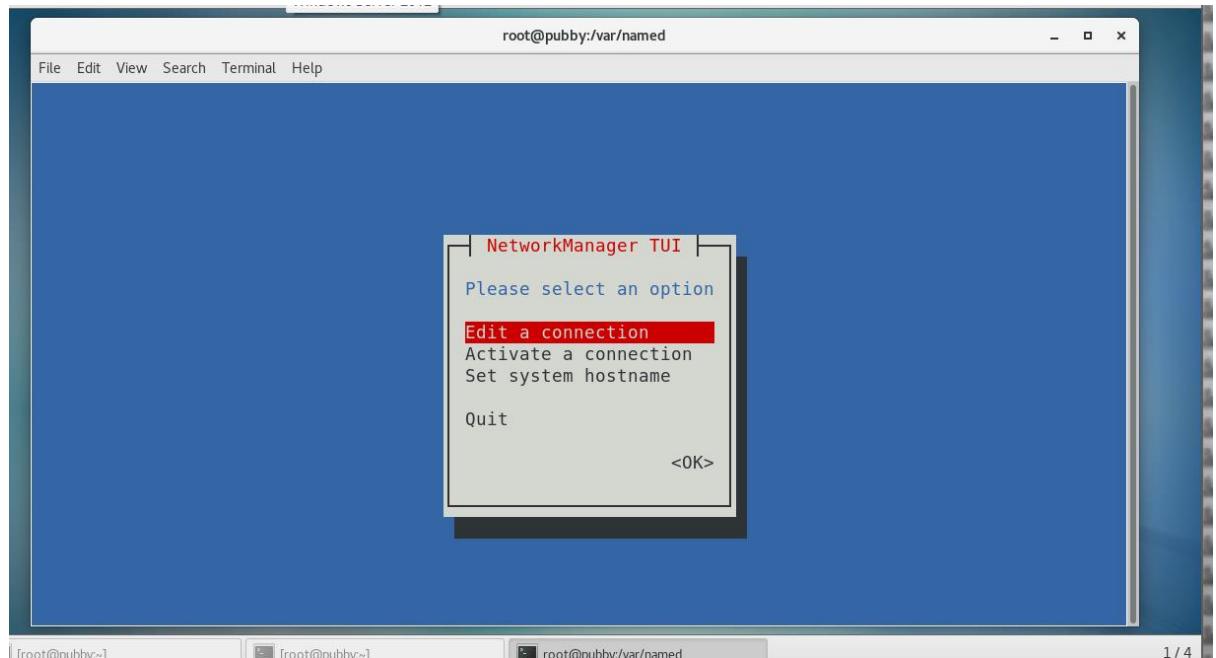
The diagram illustrates the insertion of a PTR record for the IP address '100'. A red box highlights the 'PTR' record entry 'PTR 100. pubby.local.'. A black box highlights the '100' part of the IP address. A red arrow points from the 'Tên domain' (Domain Name) box to the '100' part of the record. Another red arrow points from the 'Tên miền' (Domain Name) box to the '100' part of the record.

-Vào # vi /etc/resolv.conf.

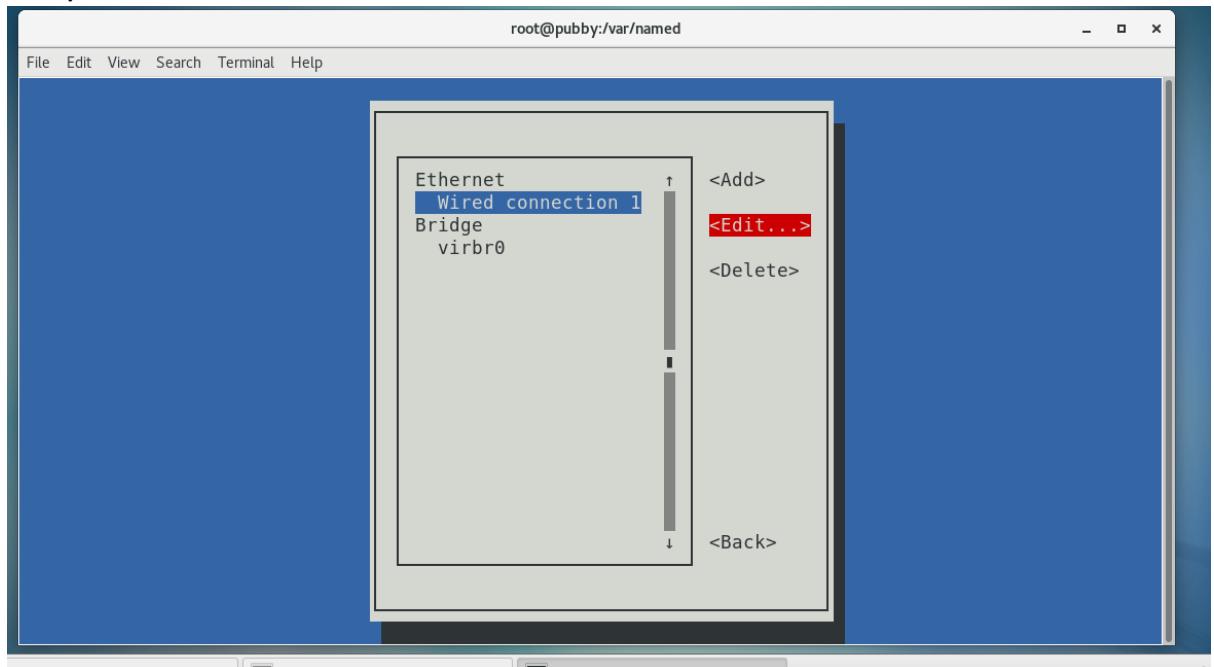


```
+# nmui  
[root@pubby named]# chmod 644 /etc/zone /etc/zon  
[root@pubby named]# vi /etc/resolv.conf  
[root@pubby named]# nmui
```

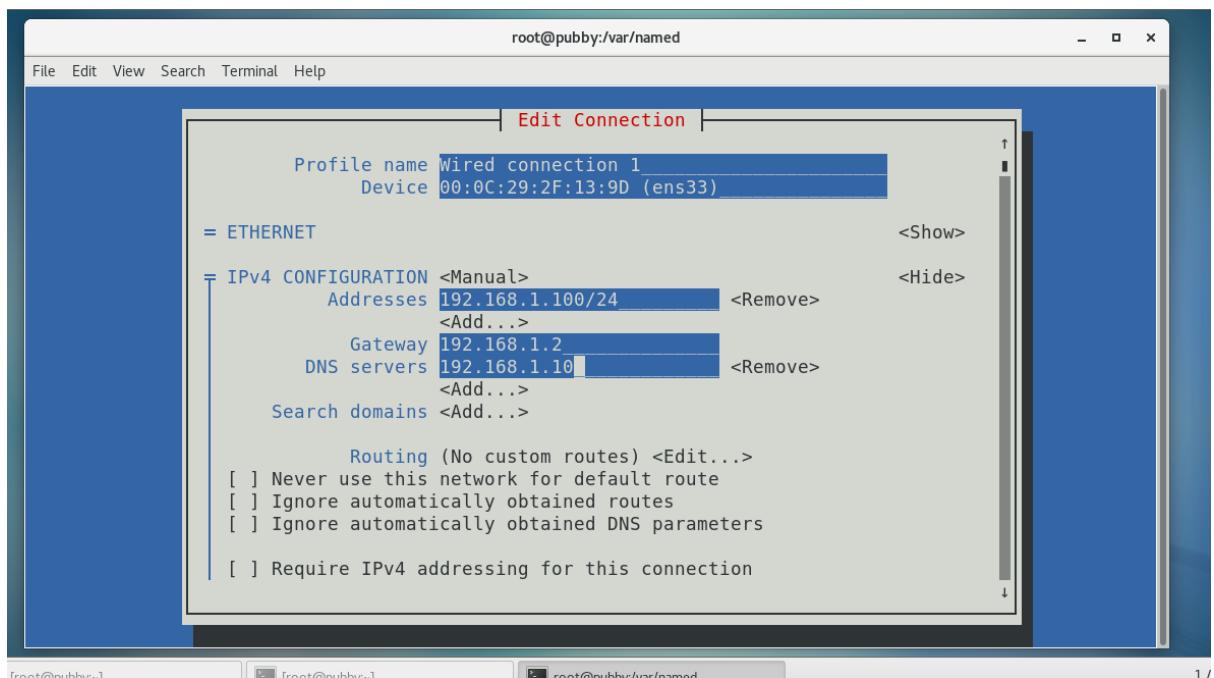
+Chọn Edit a connection.



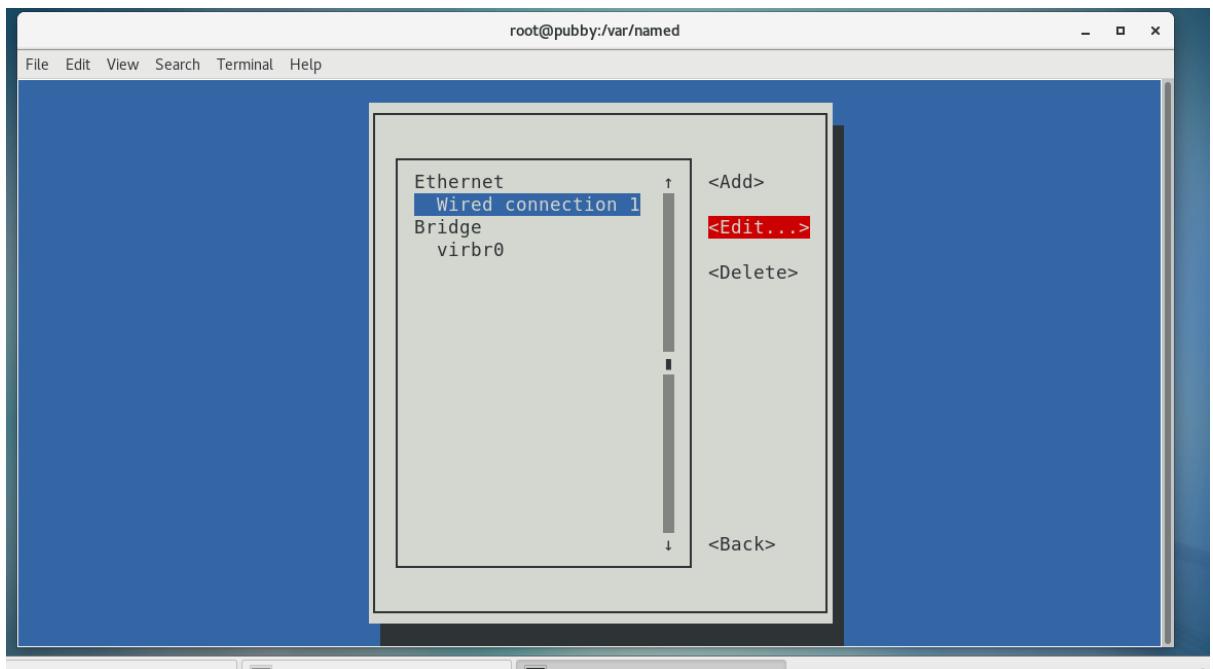
+Chọn Edit.



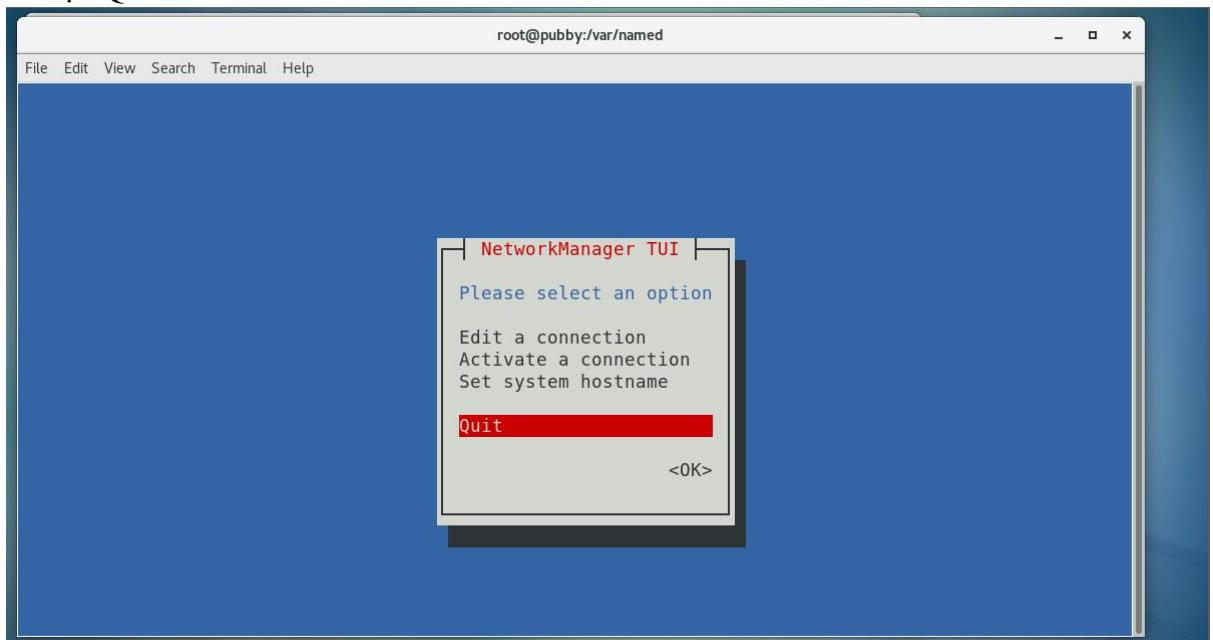
+Đặt địa chỉ IP, Gateway và DNS servers => OK.



+Chọn Back.



+Chọn Quit.



+Khởi động lại mạng

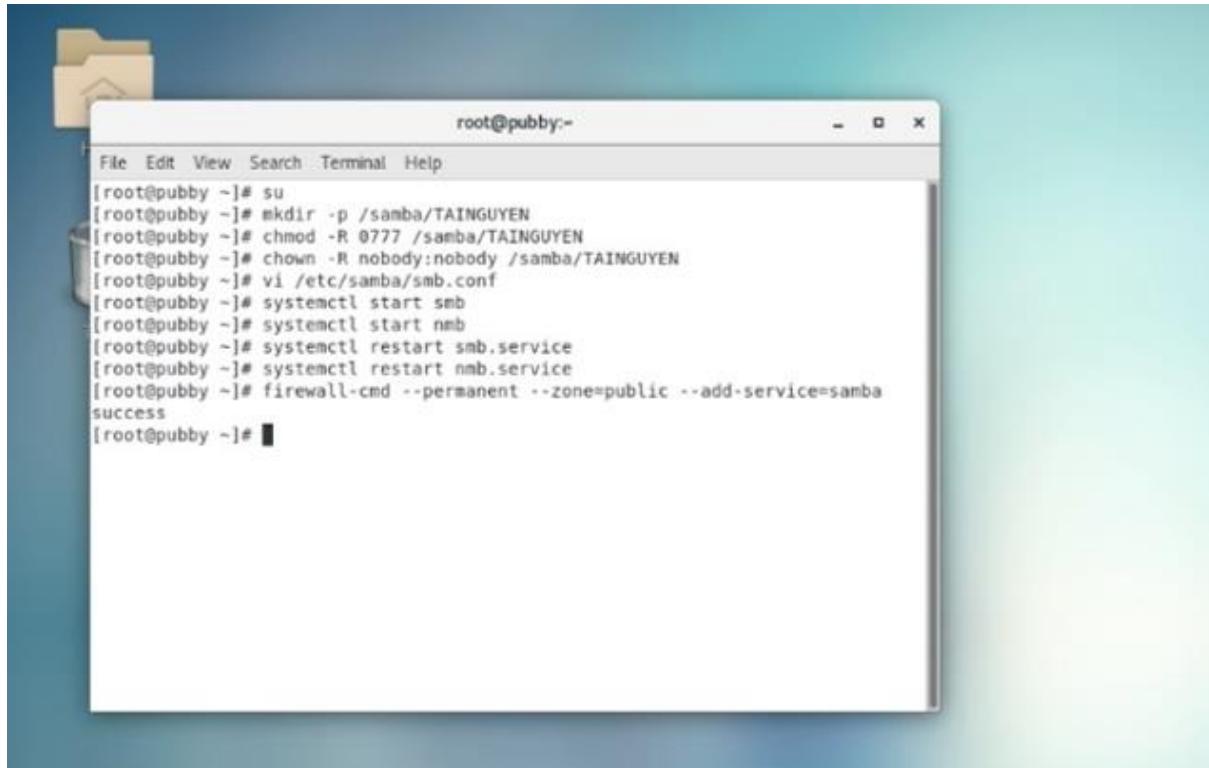
```
[root@pubby named]# systemctl restart network
[root@pubby named]# ping 8.8.8.8
PING 8.8.8.8 (8.8.8.8) 56(84) bytes of data.
64 bytes from 8.8.8.8: icmp_seq=1 ttl=128 time=34.1 ms
64 bytes from 8.8.8.8: icmp_seq=2 ttl=128 time=33.2 ms
64 bytes from 8.8.8.8: icmp_seq=3 ttl=128 time=33.5 ms
64 bytes from 8.8.8.8: icmp_seq=4 ttl=128 time=33.8 ms
^C
--- 8.8.8.8 ping statistics ---
4 packets transmitted, 4 received, 0% packet loss, time 3005ms
rtt min/avg/max/mdev = 33.257/33.686/34.101/0.383 ms
[root@pubby named]#
```

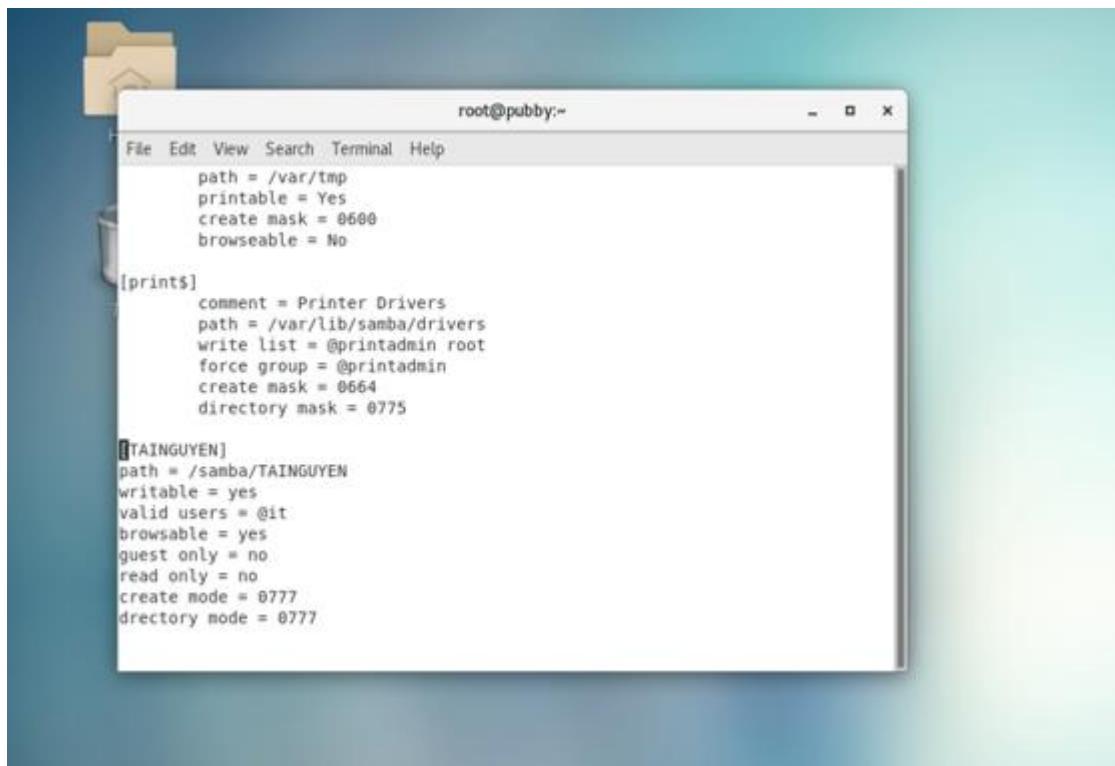
+Khởi động lại named

```
[root@pubby named]# systemctl enable named
Created symlink from /etc/systemd/system/multi-user.target.wants/named.service to /usr/lib/systemd/sys-
tem/named.service.
[root@pubby named]#
```

Câu 4: Xây dựng SAMBA File server chia sẻ thư mục TAINGUYEN cho tất cả các máy trong mạng có thể Read

Tạo đường dẫn và cấp quyền, cấp người dùng TAINGUYEN vào samba





The screenshot shows a terminal window titled "root@pubby:~". The window displays the contents of several Samba configuration files:

```
root@pubby:~  
File Edit View Search Terminal Help  
path = /var/tmp  
printable = Yes  
create mask = 0600  
browseable = No  
  
[prints]  
comment = Printer Drivers  
path = /var/lib/samba/drivers  
write list = @printadmin root  
force group = @printadmin  
create mask = 0664  
directory mask = 0775  
  
[TAINGUYEN]  
path = /samba/TAINGUYEN  
writable = yes  
valid users = @it  
browsable = yes  
guest only = no  
read only = no  
create mode = 0777  
directory mode = 0777
```

Ping tới máy linux để lấy files chia sẻ bằng cách ping tới địa chỉ IP máy linux đã đặt trước đó

